



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 29/2025
Từ 04/8 - 08/8/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ:

NHỮNG ĐIỂM NGHẼN ĐÃ PHÁT HIỆN PHẢI ĐƯỢC
XỬ LÝ TRIỆT ĐỂ, KHÔNG CẢN TRỞ PHÁT TRIỂN

Chiều ngày 05/8/2025, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật (Ban Chỉ đạo) đã tổ chức Phiên họp chuyên đề.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu tại phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật

Tại Phiên họp, các đại biểu cho ý kiến về các Báo cáo rà soát, đề xuất giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật (Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát và đề xuất giải pháp; Báo cáo chuyên đề trong lĩnh vực tài chính, đầu tư; Báo cáo chuyên đề trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số); Báo cáo về “Định hướng khung pháp lý huy động, khơi thông nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế”; Báo cáo về “Một số định hướng lớn về sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai”; Báo cáo “Một số định hướng về phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế”; Đề cương Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”.

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cũng đã báo cáo đánh giá sơ bộ về khả năng thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương và kết quả 3 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị.

Phát biểu chỉ đạo tại Phiên họp, Tổng Bí thư Tô Lâm ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Bộ Tư pháp, Đảng ủy Bộ Tài chính, Đảng ủy Bộ Khoa học và Công nghệ và Đảng ủy các Bộ, ngành trong thời gian ngắn đã hoàn thành khối lượng công việc lớn, tính chất khá phức tạp và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật. Những điểm nghẽn đã được phát hiện phải được xử lý ngay, triệt để, không để tiếp tục cản trở phát triển và khơi thông nguồn lực.

Tổng Bí thư nêu rõ, Ban Chỉ đạo đề nghị Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo bổ sung 25/47 luật vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV để giải quyết ngay những vấn đề vướng mắc liên quan đến luật; đề nghị Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện kết quả rà soát, bảo đảm xác định chính xác phương án xử lý 834 khó khăn, vướng mắc trên tổng số 2.092 kiến nghị, phản ánh đã thu nhận được; đề nghị Đảng ủy Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Bộ Tư pháp xây dựng, hoàn thiện báo cáo chuyên đề về rà soát, đề xuất các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trong lĩnh vực phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong bộ máy hành chính, nhất là chính quyền địa phương hai cấp.

Tổng Bí thư đề nghị Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy các Bộ, ngành tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác rà soát văn bản, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra thông qua dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; cần quán triệt và thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Chính trị đã nêu trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các Bộ, ngành Trung ương. Người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng chính sách pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành mình. Gắn công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ; có chế tài, biện pháp xử lý đối với những người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật.

Ban Chỉ đạo cơ bản đồng tình với việc xác định các mục tiêu, quan điểm, định hướng xây dựng khung chính sách, pháp luật về huy động, khơi thông nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế theo báo cáo của Đảng ủy Bộ Tài chính. Tổng Bí thư đề nghị Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Đảng ủy Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể, nhất là việc khẩn trương sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để hoàn thiện khung pháp lý đồng bộ, khả thi, sát thực tế, phù hợp với quy luật thị trường, đồng thời bảo đảm vai trò dẫn dắt, định hướng, giám sát, kiến tạo của Nhà nước trong huy động hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực đột phá, phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

Tổng Bí thư cho biết, Ban Chỉ đạo ghi nhận kết quả bước đầu về một số định hướng lớn về sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai theo báo cáo của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đề nghị Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan tiếp tục nghiên cứu, đánh giá toàn diện những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai hiện nay để xác định các phương án xử lý tổng thể, căn cơ và đồng bộ; trong đó,

các quan điểm, định hướng lớn về các chính sách quan trọng sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai và các luật có liên quan.

Cơ bản đồng tình với Báo cáo của Đảng ủy Bộ Tư pháp về một số định hướng về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế nhất là những nhận định, đánh giá về công tác phòng ngừa, giải quyết tranh chấp, Ban Chỉ đạo đề nghị Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan; xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp; quan tâm đầu tư về nguồn lực và có cơ chế, chính sách đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Ban Chỉ đạo cơ bản thống nhất với dự thảo Đề cương Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” do Đảng ủy Bộ Tư pháp chuẩn bị, nhất trí bổ sung nhiệm vụ này vào Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đại biểu tham dự tại Phiên họp, Tổng Bí thư đề nghị Đảng ủy Bộ Tư pháp khẩn trương hoàn thiện Đề cương Đề án và tổ chức nghiên cứu, triển khai nhiệm vụ. Đây là Đề án lớn, khó, thời gian gấp, Đảng ủy Bộ Tư pháp cần tập trung nguồn lực, có cách làm phù hợp, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, Bộ, ngành Trung ương, các Ủy ban của Quốc hội, huy động sự tham gia rộng rãi, thực chất của các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành, các luật gia, luật sư giỏi, tâm huyết để hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả nghiên cứu của Đề án phải hướng tới việc đề xuất cấu trúc tổng thể, hiện đại, hợp lý nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam, bao phủ được những ngành, những lĩnh vực mới nảy sinh trước tác động của cuộc cách mạng công nghệ và các xu hướng phát triển mới hiện nay để góp phần xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, kiến tạo, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, đảm bảo quyền lợi chính đáng của nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn tới.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: RA CÔNG ĐIỆN YÊU CẦU TẬP TRUNG HOÀN THÀNH CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Ngày 04/8/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 127/CD-TTg yêu cầu các Bộ ngành, địa phương tập trung hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

Đã chủ động cắt giảm 115 thủ tục hành chính, 118 điều kiện kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025

và 2026 và các Công điện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 01/8/2025, các Bộ, cơ quan đã chủ động thực hiện cắt giảm 115 thủ tục hành chính, 118 điều kiện kinh doanh và đơn giản hóa 691 thủ tục hành chính; 05 Bộ, cơ quan đã ban hành Quyết định phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; 07 Bộ, cơ quan đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án, trong đó Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Công Thương, 04 Bộ, cơ quan đang tiếp tục bổ sung, hoàn thiện.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tập trung thực hiện thủ tục hành chính khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, với 3,4 triệu hồ sơ thủ tục hành chính đã được tiếp nhận, giải quyết tại 34 tỉnh, thành phố trong tháng 7/2025, trong đó có 2,5 triệu hồ sơ của cấp xã.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết của một số Bộ, ngành, địa phương vẫn còn tồn tại, hạn chế, cụ thể:

Thứ nhất, còn 06 Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (thời hạn hoàn thành theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ là trước ngày 30/6/2025);

Thứ hai, phương án cắt giảm điều kiện kinh doanh của một số Bộ dự kiến không đạt mục tiêu cắt giảm tối thiểu 30% theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Thứ ba, hệ thống thông tin của một số Bộ (như hộ tịch, đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh, thuế, cấp phép rượu, bia thuốc lá,...) chưa kịp thời hoàn thành nâng cấp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh;

Thứ tư, một số cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành còn chậm được hoàn thành, đưa vào vận hành hoặc chưa đáp ứng dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Thứ năm, việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính của một số địa phương còn lúng túng, nhất là các nhiệm vụ mới được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền;

Thứ sáu, việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức thực hiện thủ tục hành chính ở một số địa phương, nhất là cấp xã còn chưa khoa học, chưa đáp ứng đúng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm, chậm được tập huấn, hướng dẫn;

Thứ bảy, cơ sở vật chất kỹ thuật ở một số địa phương còn thiếu, chậm cấp chữ ký số, con dấu nên không bảo đảm điều kiện làm việc;

Thứ tám, việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ở một số địa phương còn chưa thật sự hiệu quả.

Để thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ, đạt mục tiêu Nghị quyết số 66/NQ-CP, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung thực hiện các Công điện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và triển khai ngay một số nội dung:

Một là, đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa đạt mục tiêu cắt giảm tối thiểu 30% điều kiện kinh doanh:

Bộ trưởng, Thủ trưởng 06 Bộ, cơ quan ngang Bộ (Tài chính; Nội vụ; Tư pháp; Y tế; Công Thương; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung rà soát, cắt giảm đạt tối thiểu 30% điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm, Ban Chỉ đạo Trung ương và của Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP.

Hai là, về việc bổ sung, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm:

Bộ trưởng, Thủ trưởng 04 Bộ, cơ quan ngang Bộ: Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo đúng quy định, bảo đảm đạt các mục tiêu cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, 30% điều kiện kinh doanh theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP. Hoàn thành chậm nhất trước ngày 15/8/2025.

Ba là, đối với các Bộ chưa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm:

Bộ trưởng 06 Bộ: Quốc phòng; Nội vụ; Tư pháp; Tài chính; Y tế; Ngoại giao khẩn trương hoàn thành Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chậm nhất trước ngày 15/8/2025.

Bốn là, về công khai kết quả cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh:

Bộ trưởng 08 Bộ: Công an; Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Y tế khẩn trương hoàn thành việc cập nhật, công khai kết quả tổng hợp, thống kê, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để làm cơ sở xác định kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ, hoàn thành chậm nhất trước ngày 10/8/2025.

Năm là, về cắt giảm thủ tục hành chính quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, bảo đảm thống nhất thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, thành phố sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; phê duyệt và tổ chức thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hoàn thành chậm nhất trước ngày 30/8/2025.

Thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn

Một là, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

Thứ nhất, hoàn thành việc rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa, công bố, công khai đầy đủ các quy định thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh đã được phân cấp, phân quyền cho địa phương, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa, đầu tư, quy hoạch, đất đai thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính; đồng thời, có hướng dẫn, tập huấn (lưu ý áp dụng có hiệu quả hình thức trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo), kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các địa phương trong giai đoạn đầu tiếp nhận nhiệm vụ được phân cấp, bảo đảm việc thực hiện thông suốt, hiệu quả, không bị ách tắc, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Hoàn thành chậm nhất trước ngày 15/8/2025.

Thứ hai, khẩn trương rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh như: các yêu cầu người dân và doanh nghiệp đến thực hiện thủ tục hành chính tại nơi cư trú hoặc nơi đóng trụ sở hoặc nơi cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính lần đầu,...; rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, thống nhất trên toàn quốc về các quy trình nghiệp vụ mới sau sắp xếp đơn vị hành chính, hoàn thành chậm nhất trước ngày 30/8/2025.

Ba là, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

Bốn là, kịp thời khắc phục các lỗi của Hệ thống thông tin do Bộ quản lý (như: Hệ thống quản lý, đăng ký hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; thuế, đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh của Bộ Tài chính,...), bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và kết nối, chia sẻ dữ liệu đầy đủ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Hoàn thành chậm nhất trước ngày 15/8/2025.

Hai là, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thứ nhất, hoàn thành việc nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa, chuyển dịch đầy đủ dữ liệu với các địa phương sáp nhập và việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Hoàn thành chậm nhất trước ngày 30/8/2025.

Thứ hai, hoàn thành việc điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của thủ tục hành chính theo các quy định mới về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Hoàn thành chậm nhất trước ngày 15/8/2025.

Thứ ba, rà soát, bố trí đầy đủ cán bộ, công chức, viên chức và cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, phù hợp với quy mô, số lượng nhiệm vụ, hồ sơ thủ tục hành

chính, cũng như tính đến các yếu tố đặc thù của công việc, bảo đảm triển khai việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính hiệu quả, thông suốt, không để xảy ra tình trạng ách tắc cục bộ hoặc bị gián đoạn. Hoàn thành chậm nhất trước ngày 15/8/2025.

Thứ tư, tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, nhất là đối với các thủ tục hành chính được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và các thủ tục hành chính của cấp xã.

Thứ năm, tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính tạo sự đồng thuận, đồng hành cùng Chính phủ, bộ, ngành, địa phương góp phần xây dựng một nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thứ sáu, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, ách tắc phát sinh trong quá trình triển khai, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và các nhiệm vụ tại Công điện này; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện (trong Báo cáo công tác cải cách thủ tục hành chính) trước ngày 25 hằng tháng.

Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền theo quy định.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, đây là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách, cần khẩn trương tập trung hoàn thành. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dành thời gian quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm công tác cải cách thủ tục hành chính và việc giải quyết các công việc, thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Anh Cao

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRUNG ƯƠNG

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Thành Long ký Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

Theo đó, Quyết định này quy định về Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (Hội đồng) Trung ương; Hội đồng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh), bao gồm thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng, Cơ quan Thường trực và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng; chế độ làm việc, thông tin, báo cáo, kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng.

Quyết định nêu rõ căn cứ vào yêu cầu chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định và chịu trách nhiệm về việc thành lập, duy trì hoạt động của Hội đồng của Bộ, cơ quan mình.

Căn cứ thành phần Hội đồng Trung ương và yêu cầu thực tiễn của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành phần, số lượng thành viên Hội đồng cấp tỉnh, trong đó có đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp làm Chủ tịch Hội đồng.

Trong trường hợp cần thiết, căn cứ thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh quyết định việc thành lập, thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng cùng cấp bảo đảm hiệu quả, phù hợp với yêu cầu triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn.

10 nhiệm vụ của Hội đồng trung ương

Hội đồng Trung ương tư vấn giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp thực hiện 10 nhiệm vụ sau đây:

Một là, xây dựng, thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Hai là, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Ba là, xây dựng, ban hành và đôn đốc, kiểm tra, khen thưởng việc tổ chức thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Bốn là, thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Năm là, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng cần có sự phối hợp liên ngành để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả phối hợp thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định pháp luật;

Sáu là, thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các hoạt động phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Bảy là, thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh chính sách xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân, thu hút nguồn lực tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Tám là, truyền thông chính sách, dự thảo văn bản theo quy định pháp luật để tạo sự thống nhất, đồng thuận xã hội, huy động Nhân dân tham gia xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật hiệu quả; xây dựng các tài liệu, cập nhật dữ liệu, thông tin phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên Cổng Pháp luật quốc gia;

Chín là, triển khai công tác hướng dẫn, giải thích, thông tin, thông báo về trợ giúp pháp lý, thực hiện chuyển yêu cầu trợ giúp pháp lý, giới thiệu người dân thuộc diện trợ giúp pháp lý đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; công tác báo cáo, thống kê; hướng dẫn nghiệp vụ về phối hợp thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý, phối hợp trợ giúp pháp lý trong tổ tụng;

Mười là, thực hiện việc xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

9 nhiệm vụ của Hội đồng cấp tỉnh

Hội đồng cấp tỉnh tư vấn cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện 9 nhiệm vụ sau đây tại địa phương:

Một là, xây dựng, thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Hai là, đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Ba là, xây dựng, ban hành và đôn đốc, kiểm tra, khen thưởng việc tổ chức thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Bốn là, thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Năm là, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng cần có sự phối hợp liên ngành để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả phối hợp thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định pháp luật;

Sáu là, thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh chính sách xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân, thu hút nguồn lực tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông về chính sách, pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Bảy là, truyền thông chính sách, dự thảo văn bản theo quy định pháp luật; xây dựng các tài liệu, cập nhật dữ liệu, thông tin phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên Cổng Pháp luật quốc gia; hướng dẫn tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Tám là, triển khai công tác hướng dẫn, giải thích, thông tin, thông báo về trợ giúp pháp lý, thực hiện chuyển yêu cầu trợ giúp pháp lý, giới thiệu người dân thuộc diện trợ giúp pháp lý đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; công tác báo cáo, thống kê; hướng dẫn nghiệp vụ về phối hợp thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý, phối hợp trợ giúp pháp lý trong tổ tụng;

Chín là, tư vấn thực hiện các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Hội đồng Trung ương; Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Hội đồng cấp tỉnh.

Cơ quan Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau: Làm đầu mối tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn; chủ trì tham mưu xây dựng, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; tham mưu, giúp Hội đồng cho ý kiến đối với dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Cơ quan Thường trực Hội đồng bảo đảm các điều kiện hoạt động của Hội đồng, phân công các đơn vị chức năng trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng; quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật; quyết định việc thành lập, thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng giao.

Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Cơ quan Thường trực Hội đồng phân công.

Quyết định quy định thành viên Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Chủ tịch Hội đồng Trung ương sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cùng cấp; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

Hội đồng có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về tình hình hoạt động của Hội đồng.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

THÚC ĐẨY KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG TÀI CHÍNH CÔNG

Giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Tài chính đã đạt nhiều kết quả nổi bật trong cải cách hành chính nhà nước, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt như quản lý nợ công, vốn ODA và đầu tư ra nước ngoài.

Quản lý nợ công gắn với kiểm soát rủi ro và huy động hiệu quả nguồn lực tài chính

Trong giai đoạn 2021 đến tháng 4/2025, Việt Nam thu hút 11.880 dự án đầu tư nước ngoài mới với tổng vốn đăng ký đạt 159,58 tỷ USD, chiếm khoảng 31,1% tổng vốn FDI tại Việt Nam. So với giai đoạn 2016 - 2020, nếu tính cả vốn đăng ký dự kiến trong năm 2025 là 39 tỷ USD, thì tổng vốn FDI của giai đoạn 2021 - 2025 đã tăng 8,9%.

Tại báo cáo sơ kết 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, Bộ Tài chính cho biết, trong công tác quản lý nợ công, giai đoạn 2021 - 2025, Bộ đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ công theo đúng trần và ngưỡng được Quốc hội phê duyệt.

Đồng thời, việc huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính cũng được tăng cường nhằm phục vụ hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Để định hướng quản lý nợ công dài hạn, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược nợ công đến năm 2030. Trên cơ sở chiến lược này, Bộ xây dựng và báo cáo Thủ tướng các chương trình quản lý nợ trung hạn ba năm, kế hoạch vay - trả nợ hàng năm, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngân sách nhà nước và mục tiêu quản lý nợ bền vững. Việc huy động vốn được định hướng tập trung vào nguồn lực trong nước với kỳ hạn dài và chi phí phù hợp, nhằm giảm thiểu rủi ro thị trường.

Kết quả đáng chú ý là dư nợ công so với GDP liên tục giảm qua các năm. Nếu năm 2016 tỷ lệ này ở mức 63,7% (tương đương 50,9% GDP), thì đến năm 2021 giảm xuống 42,7%, và tiếp tục còn khoảng 34,7% vào năm 2024. Tất cả đều trong giới hạn an toàn theo Nghị quyết số 23/2021/QH15.

Trong quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý. Bộ đã chủ trì tham mưu Chính phủ ban hành các nghị định quan trọng như Nghị định số 56/2020/NĐ-CP, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP và Nghị định số 20/2023/NĐ-CP. Đồng thời, Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi giai đoạn 2021–2025; phê duyệt Khung chiến lược hợp tác phát triển bền vững giữa Việt Nam và Liên Hợp Quốc giai đoạn 2022–2026; và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 108/NQ-CP về huy động vốn vay ưu đãi cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tính đến hết tháng 5/2025, Việt Nam đã đàm phán và ký kết 34 thỏa thuận vay, trong đó có 10 điều ước quốc tế vay và 24 thỏa thuận vay với tổng trị giá 2,3 tỷ USD, tương đương gần 57.300 tỷ đồng. Tuy nhiên, con số này chỉ bằng 17,7% so với tổng vốn ký kết trong giai đoạn 2016 - 2020 (khoảng 13 tỷ USD).

Đầu tư nước ngoài và từ Việt Nam ra nước ngoài tăng trưởng tích cực

Liên quan đến đầu tư nước ngoài và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài, Bộ Tài chính đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 và các chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt. Bộ cũng xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài, đồng thời trình đề án thành lập Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam với 14 cơ chế, chính sách đặc thù.

Trong giai đoạn 2021 đến tháng 4/2025, Việt Nam thu hút 11.880 dự án đầu tư nước ngoài mới với tổng vốn đăng ký đạt 159,58 tỷ USD, chiếm khoảng 31,1% tổng vốn FDI tại Việt Nam. So với giai đoạn 2016 - 2020, nếu tính cả vốn đăng ký dự kiến trong năm 2025 là 39 tỷ USD, thì tổng vốn FDI của giai đoạn 2021–2025 đã tăng 8,9%.

Về đầu tư ra nước ngoài, trong cùng kỳ, Việt Nam có 518 dự án mới và 91 lượt điều chỉnh vốn với tổng vốn đăng ký đạt 1,63 tỷ USD. Dòng vốn đầu tư tập trung vào các lĩnh vực như khoa học công nghệ, công nghiệp chế biến chế tạo, bán buôn bán lẻ và trải rộng trên 43 quốc gia, vùng lãnh thổ. Lào là điểm đến dẫn đầu với 51 dự án (595,3 triệu USD), tiếp theo là Hoa Kỳ, Singapore, Canada...

Đặc biệt, quy mô đầu tư mới tăng đều qua các năm, vốn đăng ký mới năm 2021 đạt 418,16 triệu USD, năm 2022 đạt 443,96 triệu USD, năm 2023 đạt 283,8 triệu USD, năm 2024 đạt 604,56 triệu USD, 4 tháng đầu năm 2025 đạt 269,2 triệu USD cho thấy doanh nghiệp Việt Nam ngày càng lớn, tham gia tích cực vào thị trường quốc tế, hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Trên cơ sở kết quả đạt được, Bộ Tài chính định hướng trong giai đoạn 2026 - 2030 sẽ tiếp tục cải cách mạnh mẽ về thể chế, thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ trong các lĩnh

vực quản lý tài chính công, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp với các bộ, ngành trong quản lý nợ, ODA và đầu tư xuyên biên giới.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

NGÀNH Y TẾ: CHỦ ĐỘNG ĐỔI MỚI, ĐỘT PHÁ THỂ CHẾ, TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN

Giai đoạn 2020 - 2025, ngành Y tế đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trong công tác lãnh đạo, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước giao phó.

Ngành đã chủ động đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, tinh gọn bộ máy, cải cách hành chính, đặc biệt là cắt giảm mạnh thủ tục, quy định kinh doanh. Cùng với đó, chuyển đổi số được xác định là động lực trọng tâm, với những bước đi mạnh mẽ trong xây dựng cơ sở dữ liệu y tế quốc gia, triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân và hoàn thiện khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Y tế.

Trong 5 năm giảm 111 thủ tục hành chính về phân cấp, phân định thẩm quyền

Trong công tác xây dựng thể chế, ngành Y tế đã tập trung chỉ đạo việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế. Trong đó, chú trọng rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; quy định minh bạch, rõ ràng về trình tự, thủ tục, giấy tờ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và góp phần hạn chế tiêu cực trong quá trình thực hiện.

Tính đến nay, ngành đã trình cấp có thẩm quyền ban hành 4 luật, 1 pháp lệnh, 3 nghị quyết của Quốc hội, 27 nghị định; đồng thời ban hành theo thẩm quyền 217 thông tư. Bộ Y tế cũng đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tham gia góp ý, xây dựng và trình ban hành các luật như Luật Đấu thầu, Luật Giá cùng các văn bản quy định, hướng dẫn nhằm tạo hành lang pháp lý phù hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư, thiết bị, thuốc, vaccine phục vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Hiện, Bộ Y tế đang tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ để trình Quốc hội xem xét 3 dự án luật trong năm 2025, gồm: Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), Luật Phòng bệnh, Luật Dân số.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với tổ chức bộ máy hành chính của Bộ Y tế theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW khóa XII.

Song song với đó là triển khai việc sắp xếp tổ chức gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm chất lượng và quyền lợi theo đúng quy định. Ngành cũng đã rà soát, ban hành theo thẩm quyền các văn bản pháp luật để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế những nội dung liên quan đến hệ thống y tế địa phương theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Cùng với đó là việc rà soát, hoàn thiện và trình ban hành các nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ Y tế về phân cấp, phân định thẩm quyền theo chỉ đạo của Chính phủ. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Y tế đã triển khai 5 nghị định, 8 thông tư liên quan đến phân cấp, phân định thẩm quyền trong các lĩnh vực thuộc ngành, qua đó đã giảm được 111/232 thủ tục hành chính.

Tăng tốc chuyển đổi số toàn diện, xây dựng nền tảng dữ liệu chung ngành Y tế

Ngoài ra, ngành Y tế cũng đã xây dựng các đề án sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ theo chỉ đạo của Chính phủ. Tiêu biểu gồm: Đề án sắp xếp các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế; Đề án thành lập Hội đồng Y khoa Quốc gia; Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh Trung ương. Đồng thời, đã hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ theo đúng quy định. Riêng trong năm 2025, ngành đã thực hiện sắp xếp 4 bệnh viện, chuyển giao về địa phương hoặc tiến hành sáp nhập.

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 3/2025, ngành Y tế đã cắt giảm, đơn giản hóa 785 quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ - là con số cao nhất trong các Bộ, ngành.

Cùng với đó, ngành tập trung triển khai các nghị quyết, quy định của Đảng và Chính phủ về khoa học công nghệ và chuyển đổi số quốc gia. Nổi bật là việc xây dựng cơ sở dữ liệu chung toàn ngành Y tế, hướng tới số hóa toàn diện. Đảng ủy Bộ Y tế đã ban hành Nghị quyết số 157-NQ/BCSD ngày 03/02/2023 về chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cùng với các kế hoạch, chương trình hành động nhằm triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.

Hiện nay, Bộ Y tế tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp luật, đồng thời ban hành các quyết định và văn bản hướng dẫn, đôn đốc triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số. Trong đó, đặc biệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án 06.

Ngành cũng đã tổ chức cập nhật khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Y tế phiên bản 3.0. Trên phạm vi toàn quốc, đang triển khai 4 nền tảng dùng chung; đến nay, cả 6/6 hệ thống dịch vụ của ngành đều đã tích hợp dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Ngành đang tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nguồn: suckhoedoisong.vn

NGÀNH THUẾ: 96% NGƯỜI NỘP THUẾ ĐÁNH GIÁ HÀI LÒNG VỚI CÔNG TÁC HỖ TRỢ, QUẢN LÝ

Sau gần 1 tháng triển khai đo lường sự hài lòng của người nộp thuế, đến ngày 05/8/2025, ghi nhận có tổng số 1.453 lượt đánh giá, mức độ hài lòng đạt 96%. Cục trưởng Cục Thuế Mai Xuân Thành yêu cầu cơ quan thuế các cấp đẩy mạnh tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tham gia đánh giá khảo sát sự hài lòng với cơ quan thuế, công chức thuế thường xuyên hơn.

Khảo sát để kịp thời điều chỉnh

Chiều ngày 05/8/2025, Cục Thuế tổ chức hội nghị triển khai công tác đo lường sự hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan thuế.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Cục trưởng Mai Xuân Thành cho biết, thực hiện chủ trương của Đảng ủy Cục Thuế về kế hoạch cải cách thủ tục hành chính nâng cao chất lượng phục vụ người nộp thuế, Cục Thuế triển khai kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người nộp thuế nhằm đưa ra những cải cách chính xác hơn; người dân, doanh nghiệp sẽ đánh giá về từng đơn vị, công chức thuế.

Tháng 7/2025, Cục Thuế đã có quyết định ban hành về chương trình và đã triển khai khảo sát, theo kết quả khảo sát ban đầu tính đến 17 giờ ngày 05/8/2025, tổng quan thống kê sự hài lòng của người nộp thuế đối với công tác hỗ trợ, quản lý của toàn ngành thuế năm 2025. Trong đó, chỉ số hài lòng chung ghi nhận có tổng số 1.453 lượt đánh giá, mức độ hài lòng đạt 96%; chỉ số hài lòng định danh chung là 88% rất hài lòng, chỉ số hài lòng là 9%, chỉ số bình thường là 2%, chỉ số không hài lòng là 1%, và chỉ số rất không hài lòng là 1%.

Về tổng quan thống kê sự hài lòng của người nộp thuế đối với việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của toàn ngành thuế năm 2025, trong đó, chỉ số hài lòng chung ghi nhận có 209 lượt đánh giá, mức độ hài lòng đạt 95%; chỉ số hài lòng định danh chung là 82% rất hài lòng, chỉ số hài lòng là 14%, chỉ số bình thường là 2%, chỉ số rất không hài lòng là 2%.

Về tổng quan thống kê sự hài lòng của người nộp thuế đối với công tác kiểm tra thuế của toàn ngành thuế năm 2025, trong đó, chỉ số hài lòng chung ghi nhận có 26 lượt đánh giá, mức độ hài lòng đạt 96%; chỉ số hài lòng định danh chung là 90% rất hài lòng, chỉ số hài lòng là 6%, chỉ số bình thường là 2%, chỉ số không hài lòng là 1%, chỉ số rất không hài lòng là 1%...

Cục trưởng Mai Xuân Thành yêu cầu cơ quan thuế các cấp đẩy mạnh tuyên truyền để người dân đánh giá thường xuyên hơn. Thông qua kết quả khảo sát ngành Thuế kịp thời điều chỉnh hành vi của từng công chức, đơn vị Thuế tỉnh, thành phố làm cơ sở so sánh giữa các Thuế tỉnh, thành phố làm căn cứ cho các phong trào thi đua phục vụ tốt hơn nữa cho doanh nghiệp, người dân.

Nhận diện các điểm yếu để cải thiện

Thông tin tại Hội nghị, Phó Chánh Văn phòng Cục Thuế Nguyễn Hữu Hùng cho biết, căn cứ Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, Chương trình hành động, Kế hoạch cải cách quản lý thuế; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1001/QĐ-BNV ngày 11/12/2023 của Bộ Nội vụ ban hành Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, theo đó, ngày 20/6/2025, Cục trưởng Cục Thuế đã ban hành Quyết định số 1345/QĐ-CT ban hành Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người nộp thuế.

Theo ông Hùng, mục tiêu của kế hoạch nhằm đo lường mức độ hài lòng của người nộp thuế; xác định điểm mạnh và hạn chế; thu thập phản hồi và đề xuất của người nộp thuế; xây dựng kế hoạch cải cách, nâng cao chất lượng phục vụ người nộp thuế và đạt mục tiêu chiến lược.

Yêu cầu đặt ra trong việc đo lường sự hài lòng là phương pháp đo lường bảo đảm khoa học, khả thi, dễ áp dụng và phù hợp với điều kiện nguồn lực của cơ quan thuế; được thực hiện thống nhất trong toàn ngành và quản lý tập trung tại Cục Thuế. Kết quả đo lường sự hài lòng phải đảm bảo khách quan, trung thực, tin cậy, không can thiệp vào quá trình người nộp thuế thực hiện đánh giá. Bộ câu hỏi khảo sát và phương pháp đo lường phải phù hợp với phương pháp đã được Bộ Nội vụ hướng dẫn; phù hợp với đặc thù của ngành thuế và thực tiễn thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế. Bảo mật thông tin về người nộp thuế, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, hợp tác khảo sát lấy ý kiến đánh giá.

Đối tượng được đánh giá là cơ quan thuế; công chức thuế. Đối tượng đo lường sự hài lòng là người nộp thuế đang hoạt động tại thời điểm đo lường sự hài lòng.

“Kết quả khảo là một trong những thông tin cho cơ quan thuế xây dựng, thực hiện chính sách, cải cách thủ tục hành chính thuế; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực thuế và thái độ phục vụ của công chức thuế theo hướng lấy người nộp thuế làm trung tâm, mang lại sự hài lòng cho người nộp thuế; phân tích, nhận diện những điểm mạnh để tiếp tục phát huy và các điểm yếu để cải thiện; xem xét trách nhiệm người đứng đầu; đánh giá, xếp loại hoạt động của cơ quan thuế và công chức thuế, có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng và bố trí công việc phù hợp với trình độ, thái độ, năng lực công tác của công chức thuế”, Phó Chánh Văn phòng Cục Thuế Nguyễn Hữu Hùng cho biết.

Về phạm vi đo lường, ngành Thuế sẽ triển khai đo lường “sự hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan thuế”; đo lường “sự hài lòng của người nộp thuế đối với công chức và kết quả giải quyết công việc”. Phạm vi đo lường, khảo sát được triển khai trên toàn quốc.

Ông Hùng cho biết, phương thức đo lường sự hài lòng được thực hiện hoàn toàn bằng phương thức điện tử. Theo đó, người nộp thuế có thể tham gia đánh giá thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của ngành Thuế tại địa chỉ <https://dichvucong.gdt.gov.vn>; qua Ứng dụng eTax Mobile và qua Trang thông tin điện tử của Cục Thuế tại địa chỉ <https://www.gdt.gov.vn>.

Các nội dung đo lường gồm: Đo lường việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách thuế, quản lý thuế; đo lường việc cung ứng dịch vụ công của cơ quan thuế; đo lường nhu cầu, mong đợi của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan thuế.

Phát biểu tại hội nghị, Chánh Văn phòng Cục Thuế Đoàn Xuân Toàn cho rằng, qua kết quả cho thấy, một số địa phương có kết quả khảo sát khá tích cực, song cũng còn nhiều địa phương có kết quả chưa cao. Theo đó, đề nghị các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư điện tử, qua mạng xã hội zalo, facebook, qua website của cơ quan thuế để doanh nghiệp, người dân tham gia đánh giá khảo sát.

“Ngành Thuế phấn đấu đến hết năm 2025, 90% người nộp thuế hài lòng với sự hài lòng với sự phục vụ của cơ quan thuế; năm 2026, phấn đấu đạt 95%”, Chánh Văn phòng Cục Thuế nhấn mạnh.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN SAU SÁP NHẬP: KHẮC PHỤC HẠN CHẾ VỀ HẠ TẦNG, NHÂN LỰC, QUY TRÌNH

Sau một tháng chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, bước đầu bộ máy hành chính vận hành ổn định, thông suốt, đáp ứng cơ bản yêu cầu giải quyết thủ tục của người dân, doanh nghiệp, song còn những hạn chế, vướng mắc cần khắc phục.

Đảm bảo hệ thống thông suốt, an toàn

Từ ngày 01/7/2025, Cổng dịch vụ công quốc gia chính thức trở thành “một cửa số” duy nhất phục vụ người dân và doanh nghiệp. Để việc giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo liên thông, thông suốt, từ tháng 6/2025 đến nay, hơn 7.000 kỹ sư của Tập đoàn VNPT túc trực ngày đêm tại 26/34 tỉnh, thành phố sau sáp nhập.

Được biết, Tập đoàn VNPT đang chủ trì triển khai hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, triển khai và vận hành các hệ thống thông tin thiết yếu cho hoạt động của chính quyền và người dân, như hệ thống báo cáo thông minh, trực liên thông văn bản. Tại mỗi xã, phường, Tập đoàn VNPT cử tối thiểu 2 kỹ sư thường trực để trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ cơ sở trong giai đoạn đóng Cổng dịch vụ công tỉnh, thành phố và kết nối về Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Ngoài ra, gần 5.000 cán bộ, nhân viên của Tập đoàn Viettel đã được điều động tham gia triển khai hệ thống điều hành xuyên suốt từ Trung ương tới 3.321 xã theo mô hình kết nối 2 cấp. Bưu điện Việt Nam cũng huy động hơn 8.000 cán bộ, nhân viên bưu điện để hỗ trợ Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân cấp xã sau điều chỉnh địa giới hành chính...

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đức Long, Bộ yêu cầu các doanh nghiệp công nghệ số, những doanh nghiệp triển khai hệ thống thông tin phải bố trí ít nhất 2 người tại tuyến xã để tập huấn cho cán bộ công chức thực hiện các thủ tục hành chính cho người dân và hỗ trợ cán bộ công chức triển khai các hệ thống, vận hành hệ thống điều hành chính quyền các cấp. Mục tiêu là giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, không để xảy ra đình trệ, đảm bảo liên thông, thông suốt.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng yêu cầu 2 doanh nghiệp bưu chính là VNPost và Viettel Post, mỗi đơn vị cử một người túc trực tại các xã để hỗ trợ việc tiếp nhận hồ sơ khi người dân đến làm hồ sơ trực tuyến tại các xã mới này. “Hiện, chúng ta có hơn 12.000 cán bộ của các doanh nghiệp công nghệ số tham gia đồng hành với 3.219 xã để triển khai chuyển đổi trong quá trình sáp nhập”, ông Long cho biết.

Tại Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và sơ kết 1 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá, sau một tháng đi vào hoạt động, các dịch vụ hành chính công được duy trì liên tục, không xảy ra gián đoạn.

Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã đáp ứng yêu cầu 120.000 người dùng đồng thời từ ngày 01/7/2025 đến nay, hệ thống ghi nhận số lượng người dùng cao nhất đạt khoảng 50.000 người dùng đồng thời (41,6% công suất).

Những vấn đề khó tránh

Qua một tháng thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, bước đầu bộ máy hành chính vận hành ổn định, thông suốt, đáp ứng cơ bản yêu cầu giải quyết thủ tục của người dân, doanh nghiệp, nhưng khó khăn về hạ tầng công nghệ, dữ liệu, nguồn nhân lực còn hiện hữu.

Từ tuyến đầu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Oai, TP. Hà Nội Đặng Quyết Thắng cho biết, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin, đặc biệt là chất lượng Internet còn khá chậm, là trở ngại không nhỏ cho vận hành số. Khả năng kết nối, chia sẻ, liên thông, đồng bộ dữ liệu hay quy trình thủ tục chuyên sâu của các Bộ, ngành... còn những vướng mắc khó tránh khỏi trong thời gian đầu vận hành, cần được đánh giá, tổng hợp cụ thể để có giải pháp tháo gỡ, hoàn thiện.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam, TP. Hà Nội Trịnh Ngọc Trâm, áp lực xử lý khối lượng công việc rất lớn tại cấp phường đòi hỏi cán bộ phải tiếp tục rèn luyện, nâng cao trình độ, sẵn sàng đối mặt với những thử thách.

Ở góc độ đơn vị triển khai, đại diện Tập đoàn VNPT đánh giá, nhiều xã vẫn còn thiếu cán bộ chuyên trách, đặc biệt trong các lĩnh vực hành chính công và công nghệ thông tin. Hạ tầng công nghệ còn nhiều bất cập, trang thiết bị lạc hậu, mạng truyền dẫn thiếu ổn định. Nhận thức về cải cách hành chính và chuyển đổi số tại một số nơi chưa đầy đủ, từ cả phía cán bộ lẫn người dân. Những yếu tố này khiến cấp xã lúng túng trong quá trình triển khai các mục tiêu hiện đại hóa nền hành chính.

Dưới góc độ chuyên gia, Viện trưởng Viện Nghiên cứu chính sách và phát triển truyền thông (IPS) Nguyễn Quang Đồng đánh giá, một trong những lý do khiến thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến chưa suôn sẻ là hệ thống dữ liệu chưa được xây dựng đồng bộ và toàn diện, dẫn đến còn trục trặc, khiến người dân chưa thể làm thủ tục hành chính một cách mượt mà.

“Chúng ta làm đồng bộ hơn 2.000 thủ tục hành chính, trong khi thực chất thủ tục hành chính phát sinh giao dịch trực tuyến dưới 100 thủ tục và khoảng 20 thủ tục phát sinh có số lượng hồ sơ lớn nhất. Chúng tôi khuyến nghị, nên ưu tiên cho công tác xây dựng dữ liệu để phục vụ khoảng 20 thủ tục hành chính như vậy và nên đi theo lộ trình, chứ không nên dàn trải, vừa gây áp lực, vừa chưa hiệu quả”, ông Đồng khuyến nghị.

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đức Long, đã kiểm tra, khảo sát, ghi nhận 25 nhóm vấn đề cần giải quyết và chỉ rõ trách nhiệm của từng Bộ, ngành, địa phương phải làm để thúc đẩy giải quyết các vấn đề này. “Thực sự, các vấn đề không lớn, nhưng trong quá trình chuyển đổi, chúng ta chưa có đủ thời gian để làm”, ông Long nói.

Bên cạnh đó, Thứ trưởng Phạm Đức Long chỉ ra một số vấn đề vướng mắc chính như nhiều địa phương cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất chưa đáp ứng cho yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính; năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng của cán bộ chưa đáp ứng được; dữ liệu của các xã, các địa phương kết nối chưa đồng bộ, chưa liên thông.

Thứ trưởng Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhằm bảo đảm thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn. Nhanh chóng khắc phục các lỗi trên các hệ thống thông tin do các bộ, ngành quản lý, hoàn thành trong tháng 8/2025.

Nguồn: baodautu.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: ĐỀ XUẤT DỰ THẢO LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI (SỬA ĐỔI)

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị vào dự thảo Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi).

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, việc xây dựng Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi) nhằm xử lý khó khăn, vướng mắc trong hoạt động bảo hiểm tiền gửi thời gian qua, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với pháp luật liên quan, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, rõ ràng để tổ chức bảo hiểm tiền gửi nâng cao năng lực tài chính và tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại tổ chức tín dụng, qua đó bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền, đảm bảo duy trì sự ổn định của hệ thống tổ chức tín dụng, an ninh, an toàn xã hội theo định hướng tại Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

Dự thảo gồm 08 Chương, 45 Điều. Bên cạnh những quy định chung, dự thảo đề xuất những quy định cụ thể về quyền, nghĩa vụ của người được bảo hiểm tiền gửi, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tổ chức bảo hiểm tiền gửi; hoạt động bảo hiểm tiền gửi; tổ chức bảo hiểm tiền gửi; hoạt động thông tin, báo cáo; thanh tra, khiếu nại về bảo hiểm tiền gửi; tham gia xử lý tổ chức tín dụng được can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt; tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng...

Tại dự thảo Luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất sửa đổi quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tổ chức bảo hiểm tiền gửi, về chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, về tiền gửi được bảo hiểm, phí bảo hiểm tiền gửi, thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, thời hạn trả tiền bảo hiểm, hạn mức trả tiền bảo hiểm, về tổ chức bảo hiểm tiền gửi, nguồn vốn, hoạt động đầu tư, chế độ tài chính, hạch toán, kế toán và kiểm toán của tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

Dự thảo Luật cũng đề xuất bổ sung quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi của Bộ Tài chính, về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức bảo hiểm tiền gửi, cho vay đặc biệt, hỗ trợ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền, nguyên tắc xử lý khoản vay đặc biệt, tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của tổ chức tín dụng, điều khoản chuyển tiếp.

Bên cạnh đó, tại dự thảo Luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đề xuất lược bỏ một số tài liệu tại hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận tham gia BHTG; lược bỏ quy định về năm tài chính của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, lược bỏ quy định tiền gửi được bảo hiểm bao gồm kỳ phiếu, tín phiếu.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, các nội dung sửa đổi, bổ sung, lược bỏ tại dự thảo Luật bám sát nội dung 05 chính sách Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 191/NQ-CP, bao gồm: (i) Hoàn thiện cơ chế tài chính để nâng cao hiệu quả, năng lực tài chính cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi; (ii) Hoàn thiện quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi; (iii) Hoàn thiện quy định pháp luật để bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tham gia vào quá trình tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém tại Việt Nam; (iv) Hoàn thiện quy định về phí bảo hiểm tiền gửi; (v) Về hoàn thiện quy định về trả tiền bảo hiểm. Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng điều chỉnh một số nội dung kỹ thuật để đảm bảo rõ ràng, phù hợp với thực tiễn hoạt động bảo hiểm tiền gửi và pháp luật có liên quan.

Anh Cao

TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CHO DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ nhằm tăng cường trách nhiệm các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ đã được khẳng định là một trong những nhiệm vụ trọng yếu trong chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Đảng và Nhà nước. Thông qua việc phát triển hệ thống doanh nghiệp khoa học và công nghệ sẽ giúp ứng dụng công nghệ, các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất kinh doanh, tạo ra các sản phẩm mới có giá trị cao, nâng cao năng lực sản xuất bằng việc làm chủ công nghệ.

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, Nghị quyết đề ra bảy nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, trong đó nhấn mạnh việc “thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp”. Đặc biệt, có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam...

Thể chế hóa quan điểm lãnh đạo của Đảng, Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng dự án Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thay thế Luật Khoa học và công nghệ 2013. Cùng với đó, hệ thống các quy định về thuế đang được nghiên cứu sửa đổi trong dự án Luật sửa đổi Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về đất đai, đấu thầu cũng đang được sửa đổi theo các văn bản mới.

Do vậy, nhiều nội dung quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP đã không còn phù hợp, chưa thể chế kịp thời các quan điểm chỉ đạo mới của Đảng và Nhà nước và cần thay thế để phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật.

Những hạn chế trong việc thực hiện Nghị định số 13/2019/NĐ-CP

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ được cấp còn hạn chế so với tiềm năng, về cơ bản mới chỉ đáp ứng 30% mục tiêu đặt ra tại các chiến lược phát triển khoa học và công nghệ; trong số đó số doanh nghiệp khoa học và công nghệ hình thành từ các viện, trường hoặc chuyển đổi từ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập rất hạn chế, chiếm tỷ lệ nhỏ trong số doanh nghiệp khoa học và công nghệ được cấp Giấy chứng nhận.

Bên cạnh đó, số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ được thụ hưởng chính sách ưu đãi hạn chế. Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp khoa học và công nghệ không đầy đủ, thiếu thông tin, chưa được kiểm chứng. Mặc dù trách nhiệm báo cáo về kết quả hoạt động là một trong những nghĩa vụ được quy định của doanh nghiệp khoa học và công nghệ (chế tài của việc không thực hiện báo cáo trong 3 năm là thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ), tuy nhiên số lượng doanh nghiệp tuân thủ chế độ báo cáo chỉ chiếm 30% - 40% tổng số doanh nghiệp.

Hệ thống quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ đã hình thành từ trung ương đến địa phương (cấp tỉnh). Tuy nhiên, ngoài một số thành phố lớn, nhìn chung yêu cầu đối với hệ thống quản lý ở các tỉnh vẫn chưa đáp ứng yêu cầu do thiếu sự quan tâm của lãnh đạo, thiếu cán bộ, năng lực thực hiện chính sách chưa đáp ứng. Đây là một trong những nguyên nhân chính khiến chính sách phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ chưa đạt được kết quả tương xứng với tiềm năng.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính việc chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, việc dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các quan điểm chỉ đạo tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về phát triển kinh tế tư nhân, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong quản lý và thực thi các quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Đồng thời, kế thừa những quy định của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ mà việc thực hiện không có những vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

Bên cạnh đó, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các điều khoản cụ thể để khắc phục các vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước; rà soát các nội dung quy định chi tiết tại các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ hướng dẫn để nghiên cứu, bổ sung vào trong dự thảo Nghị định cho thống nhất, đồng bộ.

Xây dựng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ có tính khả thi cao, không chồng chéo và có hiệu quả để hỗ trợ hình thành và phát triển hệ thống doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Tăng cường trách nhiệm các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Rà soát đối tượng, điều kiện được chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ để phù hợp với thực tiễn và tăng cường số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến việc chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đảm bảo thuận lợi cho việc triển khai cấp giấy chứng nhận trực tuyến.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐỐI TƯỢNG ĐÓNG KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định về tài chính công đoàn, kinh phí công đoàn, ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ và miễn, giảm, tạm dừng đóng kinh phí công đoàn; quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng kinh phí công đoàn của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

Bộ Tài chính cho biết, dự thảo Nghị định được xây dựng và ban hành nhằm mục đích cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về tài chính công đoàn bảo đảm quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch; tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành. Ngoài ra, dự thảo Nghị định được ban hành sẽ khắc phục một số tồn tại hạn chế trong triển khai thực hiện Nghị định số 191/2013/NĐ-CP quy định chi tiết về tài chính công đoàn thời gian qua. Qua đó tạo thuận lợi cho Công đoàn chủ động nguồn kinh phí, tổ chức thực hiện thu, chi kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời góp phần tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi gặp khó khăn.

Đối tượng đóng kinh phí công đoàn

Theo dự thảo, đối tượng đóng kinh phí công đoàn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Công đoàn năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước, hợp tác xã,

liên hiệp hợp tác xã mà không phân biệt cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đó đã có hay chưa có tổ chức công đoàn cấp cơ sở, bao gồm:

1. Cơ quan nhà nước (kể cả Ủy ban nhân dân xã, phường), đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên).

Đối tượng đóng kinh phí công đoàn nêu trên không bao gồm đối tượng đóng kinh phí công đoàn nơi kết thúc hoạt động, không lập tổ chức công đoàn trước ngày 01/7/2025.

2. Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

3. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế thành lập, hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư.

4. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật hợp tác xã.

5. Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có liên quan đến tổ chức và hoạt động công đoàn, văn phòng điều hành của phía nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Việt Nam có sử dụng lao động là người Việt Nam.

6. Tổ chức khác có sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

Mức đóng và căn cứ đóng kinh phí công đoàn

Dự thảo nêu rõ, mức đóng bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động. Quỹ tiền lương này là tổng mức tiền lương của những người lao động thuộc đối tượng phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Riêng đối với đơn vị thuộc lực lượng vũ trang quy định tại khoản 1 nêu trên, quỹ tiền lương là tổng mức tiền lương của những công nhân viên chức quốc phòng, lao động làm việc hưởng lương trong các nhà máy, doanh nghiệp, đơn vị cơ sở trong Quân đội nhân dân; công nhân, viên chức, lao động làm việc hưởng lương trong các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị khoa học - kỹ thuật, sự nghiệp và phục vụ trong Công an nhân dân.

Phương thức đóng kinh phí công đoàn

1a. Cơ quan nhà nước, đơn vị được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường đóng kinh phí công đoàn mỗi tháng một lần cùng thời điểm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động.

Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan, đơn vị mở tài khoản giao dịch căn cứ giấy rút kinh phí công đoàn, thực hiện việc kiểm soát chi và chuyển tiền vào tài khoản tiền gửi của tổ chức công đoàn tại ngân hàng.

2a. Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đóng kinh phí công đoàn mỗi tháng một lần cùng thời điểm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động.

3a. Tổ chức, doanh nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2a nêu trên) trả tiền lương theo chu kỳ sản xuất, kinh

doanh đóng kinh phí công đoàn theo tháng hoặc quý một lần cùng với thời điểm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động trên cơ sở đăng ký với tổ chức công đoàn.

4a. Thời hạn đóng kinh phí công đoàn chậm nhất đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo đối với phương thức đóng hàng tháng theo quy định tại khoản 1a và khoản 2a và khoản 3a; ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng với phương thức đóng mỗi quý một lần theo quy định tại khoản 3a.

5. Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có trách nhiệm đóng kinh phí công đoàn đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định. Phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến việc đóng kinh phí công đoàn khi có yêu cầu bằng văn bản của Công đoàn cơ sở hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nơi phân cấp thu kinh phí công đoàn trực tiếp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nguồn đóng kinh phí công đoàn

Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên, ngân sách nhà nước bảo đảm nguồn đóng kinh phí công đoàn tính theo quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội cho số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước. Phần kinh phí công đoàn phải đóng còn lại, đơn vị tự bảo đảm theo quy định dưới đây.

Đối với doanh nghiệp và đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, khoản đóng kinh phí công đoàn được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong kỳ.

Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại, khoản đóng kinh phí công đoàn được sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP VẬN HÀNH THÔNG SUỐT, PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN HIỆU QUẢ

Sau hơn một tháng triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, TP. Hà Nội ghi nhận nhiều kết quả tích cực về tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phục vụ người dân. Điều này tạo nền tảng cho sự vận hành ổn định, thông suốt trong thời gian tới...

Tổ chức bộ máy đồng bộ, vận hành không gián đoạn

Theo báo cáo của Thành ủy Hà Nội, từ ngày 01/7/2025, TP. Hà Nội chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại 126 xã, phường sau sắp xếp đơn vị hành chính. Ngay trong tháng đầu tiên, công tác tổ chức bộ máy và cán bộ đã được triển khai khẩn trương, bài bản. Thành ủy Hà Nội đã chỉ định hơn 2.799 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã, 1.297 đồng chí tham gia Ban Thường vụ, cùng toàn bộ các chức danh chủ chốt như Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Các xã, phường cũng thành lập đầy đủ các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Trung tâm Chính trị khu vực, tổ chức kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã, phường để thông qua hơn 600 nghị quyết về tổ chức bộ máy, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương.

Đáng chú ý, 100% đảng ủy xã, phường đã thành lập đầy đủ đảng bộ các cơ quan, trường học, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, trong đó 23 xã, phường thí điểm thành lập Đảng bộ doanh nghiệp với quy mô lớn. Hệ thống chính trị tại cơ sở được kiện toàn đồng bộ, giúp duy trì ổn định tổ chức, không để gián đoạn công việc.

Trong tháng đầu triển khai mô hình mới, công tác tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính tại cấp xã ghi nhận bước tiến rõ rệt. Cấp xã được phân cấp giải quyết 418 thủ tục hành chính (tăng 306 thủ tục so với trước). Tổng số hồ sơ tiếp nhận từ ngày 01/07 - 30/7/2025 đạt gần 237.000 hồ sơ, trong đó có hơn 42.000 hồ sơ trực tuyến. Số lượng hồ sơ tại cấp xã ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đứng thứ 2 toàn quốc. Trong đó, tổng số hồ sơ 158.742 (tiếp nhận trực tiếp 124.899 hồ sơ; tiếp nhận trực tuyến 33.843 hồ sơ) và đã trả kết quả 102.234 hồ sơ.

Cùng với đó, 476 điểm đại lý dịch vụ công trực tuyến được thiết lập nhờ hợp tác với các đơn vị như VNPost, Viettel, FPT, VNPT, BIDV... giúp người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ công tại các điểm giao dịch thường nhật. Đặc biệt, ngày 30/7/2025, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Văn bản số 4329/UBND-NC triển khai một số tiện ích miễn phí phục vụ tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính tại các Chi nhánh, Điểm phục vụ hành chính công trên địa bàn TP. Hà Nội. Trong đó, miễn phí cho người dân một số tiện ích như wifi tốc độ

cao, sao chụp tài liệu, bìa hồ sơ, tư vấn pháp lý... khi thực hiện thủ tục hành chính tại các Chi nhánh và Điểm phục vụ hành chính công.

Hệ thống hợp trực tuyến 24/7 kết nối đến 126 điểm cầu cấp xã đã hoạt động ổn định, đảm bảo điều hành xuyên suốt giữa TP. Hà Nội và cơ sở. Việc quản lý văn bản, ký số, lưu trữ hồ sơ được số hóa đồng bộ, tạo thuận lợi trong xử lý công việc. Đến cuối tháng 7, đã có hơn 370.000 văn bản được xử lý qua hệ thống, trong đó hơn 176.000 văn bản được xử lý toàn trình có ký số.

Chuyển đổi số cũng được mở rộng sang khối Đảng với 109.070 đảng viên đăng ký sử dụng hệ thống đóng đảng phí điện tử và 52.248 lượt giao dịch đóng đảng phí đã được ghi nhận. Các trang tin điện tử của 126 xã, phường đều đã hoạt động ổn định, cập nhật thường xuyên thông tin điều hành tại địa phương.

TP. Hà Nội đã ban hành các quyết định điều chỉnh chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phân cấp ngân sách phù hợp với mô hình mới. Mỗi xã, phường được giao 11 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2025. Kế hoạch tăng trưởng 8,3% tiếp tục được duy trì với quyết tâm cao. Các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, văn hóa, an sinh xã hội được triển khai đồng bộ. Công tác chăm lo người có công nhân dịp 27/7 được tổ chức chu đáo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc.

Đáng chú ý, TP. Hà Nội tiên phong thí điểm thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Từ 1/7, phường Tây Hồ và Phú Thượng triển khai thí điểm cấp xã; từ 15/8 triển khai cấp thành phố nhóm thủ tục văn hóa - xã hội tại 12 chi nhánh. Các tiện ích hỗ trợ người dân như tổng đài 1022 nhánh 7,8; hệ thống phản ánh iHanoi; bản đồ đại lý dịch vụ công trực tuyến tích hợp... được vận hành ổn định, góp phần tăng cường tính minh bạch, gần dân, phục vụ người dân hiệu quả hơn.

Tập trung thực hiện 8 nhóm nhiệm vụ trọng tâm

Trong thời gian tới, TP. Hà Nội xác định 8 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, trong đó đặc biệt chú trọng tuyên truyền thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống; tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện bộ máy và nhân sự; thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát bộ máy vận hành...

Cụ thể, tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, tổ chức từ TP. Hà Nội đến các xã, phường đảm bảo thống nhất trong nhận thức và hành động. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, thể chế hóa các nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đại hội Đảng bộ cấp trên cơ sở, đặc biệt là công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội Đảng bộ xã, phường theo đúng Chỉ thị số 45-CT/TW, Kế hoạch số 329-KH/TU. Các xã, phường tập trung triển khai các Đề án, kế hoạch, chương trình công tác để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn, trọng tâm là tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng

Tháng 8 và Quốc khánh 2/9; thực hiện ngay các giải pháp trong điều hành thu, chi ngân sách; triển khai thực hiện công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, đầu tư xây dựng cơ bản; tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp... theo phân cấp, phân quyền, đảm bảo chất lượng phục vụ Nhân dân.

Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng việc tự học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là với các vị trí chuyên môn sâu, ưu tiên thực hiện kịp thời trong giai đoạn vận hành bộ máy mới từ nay đến hết tháng 10/2025. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cấp xã để chủ động giải quyết các thủ tục hành chính, điều hành ngân sách, tổ chức bộ máy và quản lý nhân lực. Gắn cải cách hành chính với cải cách tài chính công và đổi mới phương thức quản trị địa phương. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy mới, nhất là cấp xã để kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bất cập, các vấn đề mới phát sinh, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, hiệu quả...

Có thể thấy, chỉ trong 1 tháng đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, TP. Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Điều này cho thấy sự chuẩn bị bài bản, quyết tâm chính trị cao và sự đồng thuận trong toàn hệ thống. Tổ chức bộ máy được kiện toàn, thủ tục hành chính thông suốt và công tác chuyển đổi số lan tỏa đến từng cơ sở. Với nền tảng đã xây dựng, TP. Hà Nội kỳ vọng mô hình chính quyền địa phương hai cấp sẽ phát huy hiệu quả toàn diện, đưa bộ máy hành chính đến gần dân hơn, phục vụ Nhân dân tốt hơn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững Thủ đô trong giai đoạn mới

Nguồn: kinhtedothi.vn

TP. HUẾ: SẼ SÁT HẠCH, ĐÁNH GIÁ LẠI CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Ủy ban nhân dân TP. Huế vừa giao Sở Nội vụ nghiên cứu, rà soát đánh giá lại đội ngũ công chức và lên kế hoạch tổ chức sát hạch công chức cấp xã.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Huế Trần Hữu Thùy Giang cho biết, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là ở cấp cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Huế vừa có văn bản giao Sở Nội vụ nghiên cứu, rà soát đánh giá thực trạng đội ngũ công chức cấp xã trên địa bàn thành phố (về trình độ chuyên môn, năng lực thực thi công vụ, vị trí việc làm).

Đồng thời, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Huế xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn và thi sát hạch công

chức cấp xã, làm cơ sở để sắp xếp, bố trí lại đội ngũ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Các nội dung đề xuất, báo cáo trình Ủy ban nhân dân TP. Huế trước ngày 08/8/2025 để xem xét, phê duyệt.

Cũng theo Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Huế, sau hơn 1 tháng chính thức vận hành mô hình chính quyền 02 cấp, TP. Huế đã công bố công khai 2.307 thủ tục hành chính; hoàn thành việc kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; phê duyệt 100% quy trình điện tử đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền.

Tính đến hết ngày 5/8, 40 xã mới trên địa bàn TP. Huế đã tiếp nhận 54.785 hồ sơ, trong đó tỷ lệ giải quyết trực tuyến đạt 92,13%. Riêng trong ngày 05/8/2025, toàn thành phố tiếp nhận 1.722 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết trực tuyến đạt 100%. Với kết quả này, TP. Huế xếp thứ 4/34 tỉnh, thành (sau Tuyên Quang, Thanh Hóa và Hà Tĩnh) trong cả nước về chỉ số giải quyết hồ sơ hành chính trực tuyến.

Nguồn: viettimes.vn

BẮC NINH: LAN TOẢ NHỮNG MÔ HÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, đội ngũ công chức, viên chức tỉnh Bắc Ninh góp phần xây dựng chính quyền tỉnh Bắc Ninh thân thiện, hiện đại và vì người dân phục vụ.

Ngày 04/8/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Vương Quốc Tuấn đã có thư gửi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong tỉnh, ghi nhận và biểu dương những nỗ lực không ngừng trong công tác cải cách hành chính thời gian qua.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh đã chủ động triển khai các mô hình phục vụ Nhân dân sáng tạo và hiệu quả.

Nổi bật là việc bố trí cán bộ trực ngoài giờ hành chính, vào cuối tuần hoặc tại các địa điểm lưu động trong khu dân cư để trực tiếp hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Những việc làm thiết thực, mang đậm tính nhân văn này đã góp phần hiện thực hóa phương châm “Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, làm chủ thể, làm mục tiêu và động lực của cải cách”.

Người đứng đầu tỉnh Bắc Ninh nhấn mạnh, trong bối cảnh tỉnh Bắc Ninh đang tập trung thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm như sắp xếp đơn vị hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền 02 cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, thì nhu cầu hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính ngày càng lớn.

Trước tình hình đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh kêu gọi các cơ quan, đơn vị và địa phương phát động phong trào thi đua, huy động lực lượng cán bộ, công chức, đoàn viên thanh niên, lực lượng vũ trang tình nguyện tham gia hỗ trợ người dân ngay tại nơi cư trú.

Chủ tịch Vương Quốc Tuấn tin tưởng rằng, với tinh thần đoàn kết, tận tụy và trách nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh sẽ tiếp tục góp phần xây dựng chính quyền Bắc Ninh thân thiện, hiện đại, vì người dân phục vụ. Qua đó, từng bước hình thành các “khu dân cư số”, tiến tới xây dựng một xã hội số đồng bộ, toàn diện trên địa bàn tỉnh.

Lời kết thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh gửi lời cảm ơn sâu sắc và lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong tỉnh những người đang ngày đêm góp phần xây dựng quê hương Bắc Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Nguồn: vtcnews.vn

THÁI NGUYÊN: “MẠNH TAY” SIẾT KỶ LUẬT, NÓI KHÔNG VỚI CÁN BỘ NÉ TRÁCH NHIỆM

Tỉnh Thái Nguyên đặt mục tiêu chấn chỉnh kỷ cương, loại bỏ cán bộ né tránh, gây phiền hà và thúc đẩy cải cách hành chính toàn diện năm 2025, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Sở Nội vụ cho biết, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên vừa ban hành kế hoạch và quyết định thành lập đoàn kiểm tra công vụ do Giám đốc sở Nội vụ làm trưởng đoàn kiểm tra.

Theo đó, kế hoạch kiểm tra năm 2025 được đặt ra với nhiều mục đích quan trọng, nhằm tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong hoạt động công vụ, qua đó đánh giá một cách khách quan, toàn diện kết quả triển khai cải cách hành chính, đồng thời kịp thời đề xuất giải pháp để khắc phục những khó khăn, vướng mắc, hạn chế của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ.

Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Quốc Hữu cho biết: “Siết chặt kỷ luật, tăng cường trách nhiệm là một trong những trọng tâm quan trọng nhất, nhằm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và từng cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc phục vụ người dân, doanh nghiệp”.

Kế hoạch này nhấn mạnh việc rà soát, phát hiện và kiến nghị xử lý nghiêm hoặc thay thế, điều chuyển những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có năng lực yếu kém, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, trì trệ, không đáp ứng yêu cầu công việc.

Đặc biệt, sẽ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, gây khó khăn, phiền hà, cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu đối với tổ chức, công dân; hay làm phát sinh thêm thủ tục hành chính trái quy định.

Sở Nội vụ cho biết, từ việc thanh, kiểm tra công vụ, sẽ khuyến khích phát hiện những cách làm hay, sáng tạo, mô hình mới, hiệu quả trong triển khai cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản trị để nhân rộng ra toàn tỉnh Thái Nguyên với mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả, chất lượng việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cải thiện

môi trường đầu tư, kinh doanh, và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính.

Việc kiểm tra sẽ bao gồm cả tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đối tượng kiểm tra là các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

“Việc kiểm tra Công vụ nhằm đánh giá toàn diện việc thực thi công vụ, việc nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thông qua việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Kiểm tra việc thực hiện quy định liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư. Đặc biệt, chú trọng việc không yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, xác nhận cư trú bản giấy và việc sử dụng các phương thức tra cứu thông tin cá nhân trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”, ông Nguyễn Quốc Hữu thông tin.

Sở Nội vụ cũng cho biết, yêu cầu của hoạt động kiểm tra phải đảm bảo hiệu quả, chính xác, khách quan, không ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; tuân thủ đúng quy định pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm.

Kế hoạch kiểm tra công vụ và cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên là bước đi quan trọng nhằm chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó, tỉnh Thái Nguyên thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và mang đến sự hài lòng cao nhất cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Nguồn: vov.vn

TUYÊN QUANG: LẬP 02 ĐOÀN KIỂM TRA KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH VÀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ

Ngày 05/8/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND về việc Kiểm tra cải cách hành chính gắn với kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

Kế hoạch kiểm tra được triển khai trong bối cảnh tỉnh Tuyên Quang chính thức vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Mục tiêu chính là đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, phát hiện những tồn tại, vướng mắc để kịp thời chấn chỉnh; đồng thời, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu và xây dựng đội ngũ cán bộ hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, tận tụy phục vụ Nhân dân.

Theo đó, các nội dung kiểm tra sẽ bao gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thể chế; thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy; chế độ công vụ; tài chính công;

xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đánh giá tác động của cải cách hành chính đến người dân và sự phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh nội dung cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh chú trọng tới việc kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và văn hóa công sở. Nội dung kiểm tra bao gồm việc tuân thủ nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tác phong, thái độ phục vụ Nhân dân, tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

Việc kiểm tra được tiến hành theo hai hình thức: kiểm tra định kỳ theo kế hoạch trong quý III và IV năm 2025, và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu thực tế. Các đơn vị thuộc diện kiểm tra bao gồm Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh và một số cơ quan, đơn vị khác được lựa chọn ngẫu nhiên hoặc theo phản ánh từ thực tiễn.

Để triển khai kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn như Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hai đoàn kiểm tra: Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính và Đoàn kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ. Tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chủ động đề xuất kiểm tra đột xuất khi cần thiết. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, báo cáo, phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra và nghiêm túc thực hiện các kết luận, kiến nghị được đưa ra.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang yêu cầu việc kiểm tra phải đảm bảo khách quan, trung thực, đúng quy định pháp luật, không làm gián đoạn hoạt động của đơn vị được kiểm tra. Kết luận kiểm tra phải rõ ràng, sát thực tế và có tính khả thi cao. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm phối hợp đầy đủ, cung cấp thông tin chính xác và thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của đoàn kiểm tra...

Nguồn: vov.vn

LAI CHÂU: BƯỚC TIỀN GẦN DÂN, VÌ DÂN

Trong 14 thủ tục hành chính đất đai được chuyển từ Sở Nông nghiệp và Môi trường xuống cấp xã từ ngày 01/7/2025, có 5 thủ tục liên quan đến đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hay còn gọi là sổ đỏ). Tại xã Phong Thổ, sau hơn 1 tháng triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc trao quyền cho Ủy ban nhân dân xã giải quyết thủ tục đất đai là bước đột phá, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí và công sức cho người dân, doanh nghiệp.

Chúng tôi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Phong Thổ, khi ấy đã 10 giờ nhưng vẫn đang có nhiều người dân đến và chờ giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần lớn các tổ chức, cá nhân tìm hiểu thêm các thủ tục đất đai như: chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc biến động đất đai. Để đáp ứng yêu

cầu công việc, công chức địa chính xã được bố trí khu vực riêng tiếp công dân. Trò chuyện với chúng tôi, ông Vàng Văn Diên (bản Nậm Cung) hồ hởi nói: “Trước đây, muốn chuyển mục đích sử dụng đất, tôi phải lên các cơ quan chuyên môn của huyện cũ vài lần rồi chờ đợi rất lâu. Giờ, giải quyết ngay tại xã và chỉ khoảng 10 - 15 ngày là xong, thuận tiện hơn nhiều”.

Hoàn tất thủ tục đính chính nguồn gốc sử dụng đất trong thời gian ngắn, bà Hoàng Thị Sấn (bản Nậm Cung) không giấu nổi niềm vui. Bà Sấn nói: “Cán bộ địa chính xã đến tận nhà kiểm tra, đo đạc diện tích đất cẩn thận. Chỉ vài ngày sau, tôi nhận được thông báo lên xã lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thủ tục bây giờ rõ ràng, nhanh gọn và minh bạch hơn trước rất nhiều. Cán bộ hướng dẫn tận tình, tôi không phải đi lại nhiều lần. Mô hình này rất thiết thực, nhất là với người lớn tuổi như tôi”.

Theo quy định mới từ ngày 01/7/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường được quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trong một số trường hợp như từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (trừ đất trồng lúa, rừng đặc dụng, phòng hộ hoặc khu vực cần bảo vệ nghiêm ngặt). Dù phải đảm bảo các điều kiện pháp lý, quy hoạch và tài chính, nhưng quyền xử lý trực tiếp tại cơ sở đã tạo ra “luồng sinh khí” mới trong cải cách thủ tục đất đai.

Nếu như trước đây, người dân muốn được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải nộp hồ sơ tại cấp huyện, thì nay được chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Khi đủ điều kiện, hộ gia đình, cá nhân có thể hoàn tất thủ tục ngay tại nơi cư trú. Ngoài ra, thời gian giải quyết cũng được rút ngắn còn tối đa 3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Toàn bộ quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu không vượt quá 17 ngày, thay vì 20 ngày như trước. Theo đó, xã Phong Thổ đã chủ động tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ địa chính; điều chỉnh quy trình xử lý nội bộ; ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết hồ sơ, thủ tục.

Anh Nguyễn Anh Tuấn (công chức Phòng Kinh tế xã Phong Thổ) cho biết: “Thay vì tiếp nhận hồ sơ rồi chuyển lên huyện, nay xã trực tiếp thẩm định hiện trạng, kiểm tra quy hoạch và pháp lý. Dù áp lực hơn nhưng rõ ràng là sát thực tế và người dân hài lòng hơn”.

Trong tháng 7, xã Phong Thổ tiếp nhận và thực hiện đính chính nguồn gốc sử dụng đất đối với 9 giấy chứng nhận của 8 hộ gia đình; giải quyết đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho 1 hộ có đất trồng cây hàng năm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phong Thổ Lê Hữu Hồng khẳng định: “Việc phân cấp rõ ràng giúp xã chủ động hơn, tăng trách nhiệm trong thẩm định hồ sơ. Thực tế, sự hài lòng của người dân là thước đo hiệu quả của cải cách hành chính. Ngoài ra, tiếp xúc trực tiếp giữa cán bộ và người dân giúp xử lý nhanh những khúc mắc nhỏ, tránh tình trạng hồ sơ phải lòng vòng hoặc bị ách tắc vì thiếu thông tin”.

Bên cạnh những tín hiệu tích cực, việc thực hiện cải cách hành chính ở xã Phong Thổ vẫn còn không ít rào cản kỹ thuật. Bởi, hạ tầng công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu. Thiếu máy tính; phần mềm vận hành thiếu ổn định; mạng internet chậm chờn khiến việc giải quyết hồ sơ đôi

lúc gián đoạn. Mặt khác, nhiều người dân chưa quen nộp hồ sơ hoặc thanh toán trực tuyến, nhất là người lớn tuổi. Việc này gây chậm trễ trong xác minh, xử lý hồ sơ.

Triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp song hành cùng Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong quản lý đất đai, bộ máy hành chính ở cơ sở chính là bước đi quan trọng để đưa chính quyền đến gần dân hơn. Song, để phân quyền thực sự hiệu quả, số hóa là điều kiện tiên quyết, giúp rút ngắn thời gian xử lý, giảm sai sót, nâng cao tính minh bạch và khả năng giám sát. Và, xã Phong Thổ đang rất cần được hỗ trợ, giải quyết điều đó.

*** Lai Châu: Xây dựng văn hóa thực thi công vụ lấy người dân làm trung tâm**

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch số 4265/KH-UBND về đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2025.

Kế hoạch nhằm thu thập các thông tin khách quan về nhận định, đánh giá, mức độ hài lòng, nhu cầu, mong đợi của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước dựa trên cảm nhận của người dân.

Kết quả thu thập thông tin sẽ đánh giá khách quan chất lượng phục vụ người dân của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Từ đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu có những giải pháp phù hợp, hiệu quả nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cho người dân.

Theo đó, trong Quý III và Quý IV năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện xây dựng, ban hành phương án điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2025.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của tỉnh, địa phương được khảo sát để thực hiện khảo sát bằng phiếu điện tử hoặc khảo sát bằng phiếu giấy. Phạm vi khảo sát tại 38 xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu; đối tượng khảo sát lấy ý kiến là người dân đại diện cho hộ gia đình, đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi, biết đọc, biết viết.

Trong đó, khảo sát nhận định, đánh giá của người dân về chất lượng phục của cơ quan hành chính nhà nước và mong đợi, mong muốn của người dân sẽ tác động trực tiếp đến cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao nhận thức, văn hóa thực thi công vụ lấy người dân làm trung tâm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Nội dung đo lường sự hài lòng của người dân được thực hiện tập trung 3 khía cạnh: Nhận định, đánh giá của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Nhu cầu, mong đợi của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu yêu cầu việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân phải đảm bảo tính khách quan, tin cậy, chính xác, phản ánh đúng thực tế việc tổ chức, thực hiện chính sách công, việc cung ứng dịch vụ hành chính công tại các xã, phường.

Tạo điều kiện, cơ hội để người dân tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách và giám sát đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Kết quả chỉ số hài lòng được công bố kịp thời, rộng rãi nhằm giúp các cơ quan hành chính nhà nước xác định được các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế và cải thiện chất lượng phục vụ, nâng cao sự hài lòng của người dân.

Quá trình triển khai thực hiện phải được kiểm tra, giám sát chặt chẽ, bảo đảm thực hiện đúng nội dung, phương pháp, tiến độ đề ra và có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.

Chú trọng thông tin, tuyên truyền việc triển khai và kết quả đo lường sự hài lòng nhằm cung cấp cho người dân thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về các chủ trương, chính sách, hoạt động, kết quả cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân của cơ quan hành chính nhà nước.

Nguồn: baolaichau.vn/baovanhhoa.vn

LÂM ĐỒNG: TĂNG TỐC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP HIỆN ĐẠI

Ban Chỉ đạo Phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lâm Đồng đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phục vụ mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được tỉnh xác định là nâng cấp và hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ cho hoạt động chính quyền địa phương hai cấp một cách thông suốt, đồng bộ.

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ chủ trì phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ để tiếp tục rà soát, đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu dùng chung trên toàn tỉnh.

Các hệ thống như: giải quyết thủ tục hành chính, hội nghị truyền hình, quản lý văn bản điều hành, thư điện tử công vụ và hệ thống thông tin báo cáo sẽ được thường xuyên kiểm tra, nâng cấp.

Cùng với việc hoàn thiện hạ tầng công nghệ, Lâm Đồng cũng chú trọng kiện cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã. Trong đó, có tổ chức lại các phòng nghiệp vụ cấp xã, rà soát thủ tục hành chính cấp xã...

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phối hợp Văn phòng Chính phủ khẩn trương rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã, nhưng chưa có trong danh mục chính thức. Lâm Đồng hiện vẫn còn 42 thủ tục hành chính đang xác định thuộc cấp huyện trong tổng số 982 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo kế hoạch.

Sở Nội vụ phối hợp Công an tỉnh tiến hành định danh các vị trí việc làm, sắp xếp biên chế phù hợp và cập nhật, cấp mới chữ ký số cho cán bộ, công chức theo danh sách vị trí việc làm mới...

Việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm trên nhằm tạo nền tảng vững chắc cho việc vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đây là bước đi quan trọng của tỉnh Lâm Đồng trong tiến trình cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, góp phần hiện đại hóa nền hành chính theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương.

Nguồn: baolamdong.vn

ĐỒNG NAI: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Sở Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Kế hoạch số 04/KH-SKHCN về xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin (ISO điện tử).

Theo đó, kế hoạch đề ra mục tiêu đảm bảo 100% các phòng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đúng và có hiệu quả việc áp dụng ISO điện tử; duy trì, cải tiến hoặc mở rộng việc áp dụng đối với các quy trình nội bộ sở. Đồng thời, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cũng như công việc nội bộ của sở, đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn và hệ thống, nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Để triển khai áp dụng ISO điện tử, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiến hành kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO; xây dựng chính sách chất lượng; xây dựng mục tiêu chất lượng và rà soát nhận diện rủi ro, cơ hội; rà soát các quy trình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và quy trình nội bộ. Ngoài ra, còn phổ biến, hướng dẫn và áp dụng thực tế hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; tiến hành đánh giá nội bộ...

*** Sẽ kiểm tra cải cách hành chính tại 34 đơn vị, địa phương**

Theo kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, dự kiến trong Quý III/2025, tỉnh Đồng Nai sẽ kiểm tra 16 đơn vị, địa phương và Quý IV sẽ kiểm tra 18 đơn vị, địa phương.

Nội dung kiểm tra tập trung vào 7 nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Hình thức kiểm tra gồm: Kết hợp làm việc trực tiếp tại cơ quan, đơn vị, địa phương và kiểm tra qua báo cáo. Cùng với đó, căn cứ vào tình hình thực tế triển khai cải cách hành

chính, kiểm soát thủ tục hành chính của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh, tỉnh sẽ lựa chọn ngẫu nhiên kiểm tra đột xuất.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thành lập đoàn kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh; tổ chức kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch. Kết thúc kiểm tra, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh cũng yêu cầu các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 tại cơ quan, đơn vị mình; đảm bảo kiểm tra ít nhất 50% các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị.

Nguồn: baodongnai.com.vn

CUỘC CÁCH MẠNG TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ KHÔNG CHỈ LÀ SÁP NHẬP CƠ HỌC “HAI CỘNG HAI BẰNG BỐN” MÀ PHẢI LÀ “HAI CỘNG HAI LỚN HƠN BỐN”

Theo PGS. TS. Vũ Văn Phúc, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan đảng Trung ương, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị không chỉ là sáp nhập cơ học “hai cộng hai bằng bốn” mà phải là “hai cộng hai lớn hơn bốn” rất nhiều lần.

Hệ thống chính quyền địa phương ở nước ta đã có nhiều lần sáp nhập, hợp nhất, chia tách, nhưng lần sáp nhập, hợp nhất này được coi là “cuộc cách mạng” chưa từng có tiền lệ vì: thứ nhất, cùng một lúc triển khai ở cả 03 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; thứ hai, lần đầu tiên trong lịch sử nước ta không tổ chức cấp huyện, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp: cấp tỉnh, cấp xã; thứ ba, lần đầu tiên cùng một lúc sáp nhập, hợp nhất cả cấp tỉnh và cấp xã; thứ tư, việc sáp nhập, hợp nhất cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức cấp huyện được thực hiện trong một thời gian rất ngắn, trong bối cảnh tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; thứ năm, việc sáp nhập, hợp nhất cấp tỉnh, cấp xã được đặt chung trong tổng thể cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị: việc sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất các ban, cơ quan đảng ở Trung ương; các Bộ, ngành của Chính phủ, các Ủy ban của Quốc hội và tương ứng ở cấp tỉnh vừa cơ bản triển khai xong thì thực hiện ngay việc sáp nhập, hợp nhất cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức cấp huyện, thực hiện chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sau đó tiến hành Đại hội Đảng bộ cấp xã, cấp tỉnh tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Các ban, cơ quan đảng ở Trung ương; các Bộ, ngành của Chính phủ, các Ủy ban của Quốc hội giảm đầu mối; các cơ quan, đơn vị tương ứng của cấp tỉnh giảm đầu mối và theo chủ trương của Trung ương sau sáp nhập, hợp nhất: cấp tỉnh, đầu mối giảm từ 63 đơn vị xuống còn 34 đơn vị, biên chế giảm 18.440 người; cấp xã, đầu mối giảm từ 10.035 đơn vị xuống còn 3.321 đơn vị, biên chế giảm 110.780 người.

Như vậy, sau cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị ở nước ta từ Trung ương đến cấp xã giảm đầu mối, rất tinh gọn; đồng thời, sàng lọc, tinh gọn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đây là tiền đề rất quan trọng, là điều kiện vô cùng cần thiết về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị không chỉ là sáp nhập cơ học “hai cộng hai bằng bốn” mà phải là “hai cộng hai lớn hơn bốn”

Chủ trương, nguyên tắc của Trung ương, đồng thời cũng là chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm là việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói chung, việc

sáp nhập, hợp nhất cấp tỉnh, cấp xã không phải là sự sáp nhập, hợp nhất một cách cơ học; không phải chỉ giảm số lượng cấp tỉnh, cấp xã một cách đơn thuần; mà sau sự sáp nhập, hợp nhất cấp tỉnh, cấp xã phải hình thành tỉnh mới, xã mới có sức mạnh lớn hơn nhiều so với sức mạnh các tỉnh, các xã cộng lại; sau sáp nhập, hợp nhất hình thành tỉnh mới, xã mới phải tạo ra không gian phát triển mới, điều kiện về các nguồn lực phát triển mới cao hơn, phục vụ Nhân dân tốt hơn, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao hơn...

Điều này hoàn toàn đúng với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về sự hợp tác: hợp tác sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn hơn sức mạnh của các thành viên cộng lại và điều này cũng hoàn toàn phù hợp với thực tiễn: mỗi tỉnh hiện nay có thể mạnh, có lợi thế so sánh này, nhưng lại thiếu thế mạnh, lợi thế so sánh khác, sau sáp nhập, hợp nhất thành tỉnh mới, xã mới thì các thế mạnh, các lợi thế so sánh sẽ bổ sung cho nhau, hỗ trợ nhau, làm nền tảng, tiền đề cho nhau cùng phát triển, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn hơn, hợp lực lớn hơn. Vì vậy, hai cộng hai không phải bằng bốn mà lớn hơn bốn rất nhiều lần...

Trong quá trình sáp nhập tỉnh, cần bảo đảm quản lý đất đai và tài sản công một cách công khai, minh bạch và chuyên nghiệp

Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo: “trong quá trình sáp nhập tỉnh, cần bảo đảm quản lý đất đai và tài sản công một cách công khai, minh bạch và chuyên nghiệp. Đặc biệt lưu ý các khu vực có tiềm năng phát triển lớn, nhằm tránh thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm”. Quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm hoàn toàn đúng đắn, kịp thời nhằm đảm bảo đất đai, tài sản công không bị thất thoát, lãng phí trước, trong và sau khi sáp nhập, hợp nhất cấp tỉnh, cấp xã; nhằm uốn nắn, khắc phục những tiêu cực có thể diễn ra trong thực tế là lợi dụng việc sáp nhập, hợp nhất cấp tỉnh, cấp xã để trục lợi biến đất công, tài sản công thành đất tư, tài sản tư hoặc nhóm lợi ích chia nhau đất đai, tài sản công trước khi sáp nhập, hợp nhất. Quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm cũng nhằm khắc phục một thực tế là khi sáp nhập, hợp nhất thì một số địa phương để lãng phí, thất thoát đất đai, tài sản công do tình trạng “cha chung không ai khóc”, do tình trạng sáp nhập, hợp nhất nên cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý, cũng có tình trạng cán bộ, công chức lo lắng về vị trí công tác sau sáp nhập, hợp nhất nên lơ là, thiếu trách nhiệm trong công việc...

Vì vậy, trong quá trình sáp nhập, hợp nhất cấp tỉnh, cấp xã, cần bảo đảm quản lý đất đai và tài sản công một cách công khai, minh bạch và chuyên nghiệp; đặc biệt lưu ý các khu vực có tiềm năng phát triển lớn, nhằm tránh thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo.

Giải pháp đáp ứng yêu cầu đặt ra sau sáp nhập hợp nhất đơn vị hành chính

Sau sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính để thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: cấp tỉnh, cấp xã, bỏ cấp huyện, với số lượng cấp tỉnh, cấp xã ít hơn, tinh gọn hơn nhằm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hơn, phục vụ Nhân dân tốt hơn, thiết thực hơn và bộ máy chính quyền địa phương thực sự là của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Nhân dân trong bối cảnh phát triển mới, đất nước bước

vào kỷ nguyên mới. Để đạt được mục tiêu, yêu cầu cao như vậy, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó có một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường tuyên truyền sâu đậm, có căn cứ thuyết phục nhằm tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

Hai là, chuẩn bị thật tốt cả về văn kiện và nhân sự để tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ cấp xã, cấp tỉnh theo đúng chỉ đạo tại Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Ba là, sàng lọc, lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, cấp xã, nhất là người đứng đầu thật sự có tâm, có tầm, có phẩm chất chính trị tốt, kiên định lập trường tư tưởng, không dao động trong mọi tình huống; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, không vụ lợi, đặt lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của Nhân dân lên trên hết, trước hết; hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; thật sự có trình độ năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao, ngày càng nặng nề của thời kỳ phát triển mới, đất nước bước vào kỷ nguyên mới; thật sự có uy tín trong Đảng, trong Nhân dân; thực sự dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và không cục bộ địa phương, phe cánh, lợi ích nhóm...

Bốn là, tỉnh mới, xã mới sau sáp nhập, hợp nhất phải đi vào hoạt động ngay, không để gián đoạn việc phục vụ người dân, doanh nghiệp..., đảm bảo mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và xã hội diễn ra bình thường, trôi chảy, có chất lượng, hiệu quả hơn, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Năm là, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, các cấp ủy đảng, của tất cả cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, thật sự là đạo đức, là văn minh.

Sáu là, nâng cao tính Đảng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp thật sự hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Bảy là, thực sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dân là chủ, dân là gốc của mọi quyết sách phát triển đất nước, địa phương.

Tám là, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng để thu hút và giữ chân người có tài năng làm việc trong khu vực công, và bảo đảm chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức bị ảnh hưởng sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

PGS. TS. Vũ Văn Phúc, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản; Trường Đại học Thành Đô.

Nguồn: tcnnld.vn

TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

Việc xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp là chủ trương lớn, xuyên suốt và đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Được xác lập rõ trong Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII và tiếp tục khẳng định trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, mô hình này thể hiện quyết tâm chính trị trong việc cải cách hành chính theo hướng phục vụ nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Tuy nhiên, sau giai đoạn thí điểm và triển khai mở rộng, thực tiễn cho thấy tại một số địa phương đã xuất hiện không ít bất cập: Sự chồng chéo thẩm quyền giữa các cấp, việc tổ chức và vận hành bộ máy có nơi còn thiếu thống nhất, chưa đạt hiệu quả như mong muốn, tâm lý trong một số cán bộ còn dao động do điều chuyển chưa hợp lý, chất lượng dịch vụ công chưa được cải thiện rõ rệt. Trước tình hình đó, Kết luận số 178-KL/TW ngày 17/7/2025 của Bộ Chính trị yêu cầu phải “chấn chỉnh từ gốc rễ”, đặc biệt ở ba khâu then chốt: Nhân sự, pháp lý và niềm tin xã hội.

Vẫn còn những khó khăn, vướng mắc

Kể từ ngày 01/7/2025, cả nước chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp với số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh giảm từ 63 xuống còn 34 và hơn 10.000 đơn vị hành chính cấp xã giảm còn khoảng 3.321.

Điển hình như tỉnh Quảng Ninh - một trong những địa phương đầu tiên thí điểm mô hình chính quyền không tổ chức cấp huyện, tổ chức lại đơn vị hành chính gắn với chuyển đổi số và cải cách hành chính. Với phương châm “đưa dịch vụ công đến gần dân nhất, nhanh nhất”, tỉnh Quảng Ninh đã thúc đẩy tích hợp dịch vụ công trực tuyến, kết nối dữ liệu liên cấp và số hóa hồ sơ hành chính, góp phần rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính khoảng 30 - 40% so với trước.

TP. Đà Nẵng và tỉnh Bình Dương cũng là các địa phương đi đầu trong chuyển đổi số và kiện toàn nhân sự cấp xã/phường. Tại tỉnh Bình Dương, bắt đầu từ ngày 01/7/2025, 36 xã, phường mới được vận hành theo mô hình chính quyền hai cấp, với 447 thủ tục hành chính thuộc 13 lĩnh vực được chuyển từ cấp huyện về cấp xã/phường. Trong đó, 284 thủ tục trước đây do cấp huyện thực hiện nay đã trực tiếp được xử lý ở cấp xã/phường tại 36 trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/phường mới thành lập.

Những địa phương này không chỉ đơn thuần tổ chức lại bộ máy, mà còn có bước chuyển mạnh trong tư duy quản trị theo hướng phục vụ, giảm tầng nấc trung gian, tăng tính tự chủ và linh hoạt cho cấp cơ sở. Điều này cho thấy khi mô hình chính quyền hai cấp được triển khai đồng bộ, có lộ trình và đi kèm với chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và sắp xếp nhân sự hợp lý, sẽ phát huy được hiệu quả thiết thực trong quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, tại một số địa phương, thực tiễn triển khai mô hình chính quyền hai cấp vẫn đang còn những lúng túng, khó khăn, vướng mắc, nhất là vấn đề về nhân lực, sắp xếp tổ chức bộ máy. Ngoài ra, tâm lý chờ đợi, ỷ lại vào sự điều phối của cấp trên vẫn tồn tại, khiến bộ máy cấp xã hoạt động thiếu chủ động, thiếu sáng tạo. Cơ chế giám sát giữa các cấp cũng chưa rõ ràng, dễ dẫn đến tình trạng “trên bảo dưới không nghe” hoặc “tranh quyền, đùn đẩy trách nhiệm”. Việc thiếu tiêu chí cụ thể về phân quyền và đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp xã trong mô hình mới đang khiến quá trình vận hành dễ bị lúng túng, không ổn định,...

Bên cạnh đó, một bất cập đáng chú ý là tâm lý xã hội có nơi còn xảy ra tình trạng bần khoăn, thiếu lòng tin vào hiệu quả mô hình do những biểu hiện trì trệ trong giải quyết thủ tục hành chính. Nhiều cán bộ xã không nắm rõ phạm vi quyền hạn, không được tập huấn đầy đủ kỹ năng nghiệp vụ, dẫn đến tình trạng né tránh trách nhiệm hoặc xử lý máy móc, thiếu linh hoạt. Sự trục trặc trong kết nối, liên thông dữ liệu giữa cấp xã và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cũng làm gia tăng tình trạng giải quyết chậm trễ, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Thực tiễn tại một số địa phương cho thấy, người dân vẫn phải đi lại nhiều lần, tiếp xúc nhiều cấp, trái ngược với mục tiêu “một cửa, một lần” của mô hình chính quyền điện tử hiện đại.

Ba trụ cột then chốt

Thực tiễn triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp cho thấy, để phát huy hiệu quả chủ trương đúng đắn của Đảng, không thể chỉ dừng lại ở việc tái cấu trúc hình thức tổ chức hành chính mà cần một cuộc “chấn chỉnh từ gốc” - nơi ba trụ cột then chốt là nhân lực, pháp lý và niềm tin xã hội đang đóng vai trò quyết định.

Trên thực tế, nhân sự cấp xã chính là “cánh tay nối dài” của bộ máy nhà nước trong việc tiếp cận và phục vụ nhân dân. Vì vậy, việc chuẩn hóa chức danh, vị trí việc làm ở cấp xã cần được ưu tiên hàng đầu, bảo đảm mỗi cán bộ đều có vị trí cụ thể, mô tả công việc rõ ràng và quy trình đánh giá gắn với sản phẩm công vụ thực tế. Bên cạnh đó, công tác điều động, luân chuyển cán bộ cần được rà soát toàn diện, cần đánh giá đúng năng lực cá nhân và nhu cầu cụ thể của từng địa phương để có sự điều động phù hợp, tránh gây xáo trộn không cần thiết.

Đồng thời, yêu cầu về nâng cao năng lực số và đạo đức công vụ trở nên cấp thiết trong bối cảnh chính quyền số đang là xu thế tất yếu. Cán bộ cấp xã không thể hoàn thành tốt nhiệm vụ nếu thiếu kiến thức về quản trị điện tử, sử dụng thành thạo phần mềm hành chính, hay không cập nhật các quy định mới về dịch vụ công. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần tập trung vào kỹ năng thực hành, đạo đức công vụ và văn hóa phục vụ, tránh nặng về lý thuyết.

Thực tế tại nhiều địa phương cho thấy, dù đã thực hiện sáp nhập, điều chỉnh đơn vị hành chính, nhưng việc phân bổ ngân sách vẫn rơi vào tình trạng lúng túng, bị động. Việc phân bổ ngân sách cho cấp xã chưa có quy định rõ ràng về tỷ lệ, trình tự, thẩm quyền quyết định, khiến nhiều địa phương gặp khó khăn trong việc bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên. Để khắc phục điều này, cần sớm ban hành các quy định liên ngành về cơ chế phân bổ ngân sách cho cấp xã, bảo đảm tính chủ động, rõ ràng, công bằng và có kiểm soát.

Song song đó, việc thiết lập cơ chế kiểm tra - giám sát chéo giữa các cấp là giải pháp cần thiết nhằm tăng tính minh bạch, phòng ngừa tình trạng đùn đẩy hoặc lạm quyền. Thay vì để

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vừa ra quyết định, vừa kiểm tra cấp dưới, nên có các tổ công tác liên ngành, độc lập hoặc sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể để tăng tính khách quan trong đánh giá và kiểm tra.

Một vấn đề quan trọng khác là hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp xã trong mô hình mới. Sau khi tổ chức lại, nhiều xã/phường bị cắt giảm phòng ban chuyên môn, nhưng chưa kịp ban hành văn bản thay thế quy định cơ chế phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh. Điều này khiến công việc bị chùng chéo, không rõ trách nhiệm, người dân phải đi lại nhiều nơi để giải quyết cùng một thủ tục. Do đó, cần sớm rà soát, cập nhật các thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan, bảo đảm thống nhất giữa lý thuyết và thực tế vận hành.

Phát huy hiệu quả đúng với tinh thần cải cách

Để mô hình chính quyền địa phương hai cấp phát huy hiệu quả đúng với tinh thần cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp từ Trung ương đến cơ sở, bảo đảm ba trụ cột: Chính sách đúng - tổ chức phù hợp - lòng dân đồng thuận. Trong đó, việc thực hiện nghiêm túc chỉ đạo tại Kết luận số 178-KL/TW ngày 17/7/2025 là yêu cầu then chốt.

Trước hết, cần khẩn trương thực hiện theo Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền cấp tỉnh và chính quyền cấp xã. Cùng với đó, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành về cơ chế ngân sách, giám sát, quy trình đánh giá cán bộ trong mô hình mới, đặc biệt ở cấp xã - nơi đang chịu sức ép lớn về cả nhiệm vụ lẫn kỳ vọng phục vụ người dân.

Chính quyền các tỉnh, thành phố đang triển khai mô hình chính quyền hai cấp cần chủ động rà soát toàn diện tình hình tổ chức thực hiện. Việc công khai, minh bạch những khó khăn, bất cập là điều kiện tiên quyết để Trung ương có cơ sở sửa đổi chính sách cho sát thực tiễn. Để tăng tính chuyên nghiệp trong vận hành bộ máy, cần đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo vị trí việc làm, đặc biệt là kỹ năng số, kỹ năng quản lý hành chính công và đạo đức công vụ.

Một điểm nghẽn khác là sự phối hợp chưa hiệu quả giữa các cấp, các phòng, ban trong cùng hệ thống hành chính. Do đó, cần xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các cơ quan chuyên môn, giữa chính quyền cấp xã với các tổ chức đoàn thể, bảo đảm “một việc - một đầu mối - một người chịu trách nhiệm”. Cùng với đó là tăng cường trách nhiệm giải trình, kiểm tra, giám sát theo hướng công khai và có chế tài ràng buộc.

Đặc biệt, việc xây dựng niềm tin, tạo quyết tâm cao trong toàn xã hội là yếu tố căn cốt quyết định sự thành công của mô hình chính quyền hai cấp. Vì vậy, công tác truyền thông cần đi trước một bước. Tuyên truyền không chỉ dừng ở việc “thuyết phục”, mà cần chuyển thành “đối thoại”, tạo diễn đàn để cán bộ và nhân dân cùng trao đổi, phản hồi. Lắng nghe ý kiến phản biện xã hội cần phải được thể chế hóa thành kênh bắt buộc trong quy trình hoạch định, điều chỉnh chính sách.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội cần được giao nhiệm vụ giám sát việc sắp xếp tổ chức, tuyển chọn cán bộ tại cơ sở, vừa để bảo đảm dân chủ, vừa phát hiện sớm những sai phạm tiềm ẩn. Chính quyền cấp xã cần nỗ lực thể hiện uy tín bằng những hành động cụ thể: Giải quyết thủ tục hành chính nhanh, công khai phản hồi người dân, minh bạch hóa quy trình phân bổ nguồn lực. Khi người dân cảm nhận được sự phục vụ công tâm, trách nhiệm, mô hình chính quyền hai cấp mới thật sự đi vào đời sống và được ủng hộ bền vững.

Triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là một bước đi đúng hướng trong tiến trình cải cách hành chính, phù hợp yêu cầu xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, một chính sách dù đúng đến đâu cũng không thể thành công nếu khâu tổ chức thực hiện còn thiếu đồng bộ hoặc xa rời thực tiễn.

Một số khó khăn, bất cập nêu trên chủ yếu do cách thức triển khai, tổ chức, vận hành trong thực tế. Nếu không xử lý từ gốc rễ - từ pháp lý, nhân lực đến tạo quyết tâm cao trong thực hiện - thì việc triển khai mô hình ở không ít nơi sẽ rất dễ nguy cơ rơi vào tình trạng “đúng chính sách, sai cách làm”. Để khơi thông điểm nghẽn và phát huy hiệu quả thực chất của mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cần sự vào cuộc đồng bộ, công tâm và có trách nhiệm của cả hệ thống chính trị - từ Trung ương đến địa phương - nhằm vừa hoàn thiện thể chế, vừa củng cố lòng tin của cán bộ và nhân dân với chính quyền cơ sở. Đây chính là nền tảng để cải cách không chỉ hợp lý mà còn hợp lòng dân.

Nguồn: nhandan.vn

“TINH GỌN BỘ MÁY CẦN THIẾT CHO SỰ PHÁT TRIỂN DÀI HẠN CỦA VIỆT NAM”

Theo vị giáo sư Trường Chính sách Công Crawford, Đại học Quốc gia Australia, nhiều biện pháp cải cách hành chính, thu gọn bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn là những thay đổi cần thiết cho sự phát triển chung và dài hạn của Việt Nam.

Việt Nam đang triển khai nhiều biện pháp cải cách hành chính, thu gọn bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn. Việc làm này đang được bà con người Việt ở nước ngoài, đặc biệt là những người làm nghiên cứu về chính sách theo dõi sát sao với niềm tin rằng, những thay đổi này sẽ là nền tảng tạo ra sự phát triển bền vững cho Việt Nam trong thời gian tới.

Đây là ý kiến mà Giáo sư Chu Hoàng Long thuộc Trường Chính sách Công Crawford, Đại học Quốc gia Australia chia sẻ trong cuộc trả lời phỏng vấn của Phóng viên Báo VOV thường trú tại Australia.

Phóng viên: Từ cuối năm 2024 cho đến nay, Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Ông đánh giá như thế nào về sự thay đổi này, đặc biệt là nhìn từ góc độ trải nghiệm cá nhân trong những năm sống ở nước ngoài?

GS. Chu Hoàng Long: Là một người làm nghiên cứu khoa học và phục vụ trong công tác hoạch định chính sách, cá nhân tôi luôn theo dõi sát sao các chính sách mới của Việt Nam cũng

như những phân tích, bình luận và đánh giá xung quanh các chính sách đó, bao gồm cả chương trình cải tổ và tinh gọn bộ máy các cơ quan nhà nước được triển khai từ cuối năm 2024.

Để có một góc nhìn toàn diện về chính sách của bất kỳ một quốc gia nào cũng cần được xem xét đa chiều và cần nhận xét từ nhiều góc nhìn. Tuy nhiên, dưới góc nhìn tổng thể, tôi cho rằng, việc cải tổ và tinh gọn bộ máy là một bước đi cần thiết cho quá trình phát triển lâu dài và bền vững của đất nước.

Tôi nghĩ nhiều người cũng sẽ đồng ý với tôi là Việt Nam cần có sự thay đổi để hướng tới mục tiêu dài hạn. Trên thực tế, nói thường dễ hơn làm, thế cho nên thay đổi như thế nào, thay đổi lúc nào, ai là người khởi xướng và bắt đầu như thế nào thì thường không dễ dàng.

Chính vì vậy, cá nhân tôi đánh giá cao bản lĩnh và quyết tâm của ban lãnh đạo Việt Nam, đặc biệt là vai trò của Tổng Bí thư Tô Lâm trong việc khởi xướng và thúc đẩy những tiến trình cải cách quan trọng này.

Phóng viên: Một trong những thay đổi quan trọng là Việt Nam đã giảm bớt một cấp chính quyền địa phương, từ 3 cấp xuống còn 2 cấp. Ông đánh giá như thế nào về sự thay đổi này và tác động của sự thay đổi này đến sự vận hành của các chính quyền địa phương, việc ra các quyết sách và hiệu quả của công tác quản lý cũng như việc thực hiện các dịch vụ hành chính?

GS. Chu Hoàng Long: Việc tinh gọn bộ máy từ các bộ, cấp Trung ương đến chính quyền ở các địa phương là bước đi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Việc rút gọn hệ thống chính quyền địa phương từ 3 cấp xuống còn 2 cấp, trước đây là tỉnh, huyện, xã và bây giờ chỉ còn là tỉnh và xã, đã không còn cấp huyện, thì có thể giúp phân định rõ hơn chức năng và nhiệm vụ giữa các cấp.

Tôi hiểu là cấp xã sẽ đảm nhận nhiều hơn các công việc hành chính, mang tính sự vụ, tiếp xúc với người dân. Trong khi cấp tỉnh sẽ tập trung vào những chức năng có tính chiến lược hơn như xây dựng, định hướng, quy hoạch và thiết kế phát triển.

Bên cạnh đó, phần lớn các tỉnh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính sẽ có quy mô lớn hơn và điều này sẽ tạo điều kiện để tận dụng hiệu quả kinh tế theo quy mô, từ đó thúc đẩy tăng trưởng và phát triển nhanh hơn.

Đồng thời, cũng có một ý nghĩa nữa là việc giảm số lượng đầu mối cũng đồng nghĩa với việc mỗi đơn vị quản lý hành chính, mỗi cán bộ công chức sẽ đảm nhiệm nhiều công việc hơn, phải phục vụ nhiều đối tượng hơn. Và điều này theo tôi có thể trở thành một động lực để thúc đẩy, đổi mới phong cách làm việc và nâng cao hiệu quả trong khu vực quản lý công.

Phóng viên: Theo ông, những thay đổi đó sẽ tác động như thế nào đến việc quản trị quốc gia, sự vận hành của xã hội và nền kinh tế đất nước trong những năm tới?

GS. Chu Hoàng Long: Những thay đổi này cần thiết cho sự phát triển chung và dài hạn của Việt Nam, thông qua việc cải thiện năng lực quản trị, cải thiện môi trường kinh doanh và giảm chi phí giao dịch cho người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bất kỳ cải cách nào ở tầm vĩ mô như thế này cũng cần đòi hỏi một khoảng thời gian nhất định để truyền tiếp và để phát huy hiệu quả thực sự của nó, bởi toàn xã hội, từ

người dân cho đến các doanh nghiệp, các tổ chức, các cơ quan đều cần có thời gian điều chỉnh và thích ứng.

Ngay cả đội ngũ cán bộ, công chức cũng sẽ phải trải qua quá trình làm quen với cách thức làm việc mới, tư duy mới, trách nhiệm mới; trong nhiều trường hợp là môi trường làm việc mới và địa điểm làm việc cũng mới.

Tất cả những yếu tố này, dù ít hay nhiều cũng có thể tạo ra tác động ngắn hạn đến đời sống và công việc của mỗi cá nhân.

Nhưng tôi tin rằng, sau giai đoạn chuyển tiếp, khi bộ máy đã đi vào vận hành ổn định, hệ thống quản lý nhà nước ở Việt Nam sẽ đạt được một tiêu chuẩn mới, một chuẩn mực mới, gọn nhẹ, rõ ràng, hiệu quả và phục vụ tốt hơn cho người dân cũng như cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông.

Nguồn: vov.vn

HÀ NỘI: PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN ĐÒN BẨY CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển, cải cách thể chế đã trở thành một yêu cầu cấp thiết để khơi thông nguồn lực, tạo ra động lực mới cho sự phát triển. Nhận thức rõ điều này, từ nay đến năm 2030, TP. Hà Nội đã xác định phân cấp, phân quyền là trọng tâm trong chiến lược cải cách thể chế, với kỳ vọng phá vỡ những “nút thắt” và “rào cản” tồn tại, từ đó kiến tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và hiệu quả của Thủ đô.

Cải cách hành chính: Nền tảng vững chắc cho tăng trưởng và đổi mới

TP. Hà Nội đã đạt được những thành tựu nổi bật trong công cuộc cải cách hành chính, đây được xem là một trong ba khâu đột phá chiến lược. Giai đoạn 2021 - 2025, công tác cải cách hành chính được chỉ đạo quyết liệt, sát sao, mang lại hiệu quả rõ rệt. Nhờ vậy, các chỉ tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ và của thành phố đều hoàn thành trước thời hạn.

Những thành tựu này đã tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư và huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội. Môi trường kinh doanh được cải thiện theo hướng bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi và minh bạch hơn. Đời sống và an sinh xã hội của người dân cũng được quan tâm và nâng cao. Đặc biệt, việc phân quyền sâu rộng đã giúp các sở, ngành và địa phương chủ động hơn trong giải quyết công việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thành công trong cải cách hành chính cũng là tiền đề quan trọng giúp TP. Hà Nội tổ chức thành công nhiều sự kiện quốc tế, đồng thời phát triển mạnh mẽ các lĩnh vực đô thị, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ. Đặc biệt, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây

dựng chính quyền số và thành phố thông minh đã tạo ra môi trường thuận lợi để việc phân cấp, phân quyền được thực hiện một cách hiệu quả và minh bạch.

Một trong những minh chứng rõ nét cho sự quyết tâm của TP. Hà Nội trong cải cách thể chế là việc triển khai Đề án 06. Việc hợp nhất 3 Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 thành một Ban Chỉ đạo duy nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban đã tạo nên một cơ chế chỉ đạo, điều hành thông suốt, nhất quán.

Các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 đã cơ bản hoàn thành đúng tiến độ. Đến nay, hơn 6,5 triệu công dân Thủ đô đã được cấp Căn cước công dân và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hơn 5,2 triệu công dân đã có tài khoản định danh mức độ 2. Hàng trăm nghìn hồ sơ dữ liệu hộ tịch điện tử cũng đã được số hóa, tạo nền tảng vững chắc cho việc quản lý thông tin dân cư hiệu quả.

TP. Hà Nội cũng đã ban hành trên 300 văn bản chỉ đạo triển khai Đề án 06, với sự tham gia của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ban, ngành. TP. Hà Nội cũng đang tích cực triển khai và mở rộng các nhóm dữ liệu về hội, đoàn thể, an sinh xã hội để xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu chung, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Một điểm sáng khác là TP. Hà Nội là địa phương đầu tiên đề xuất và được Hội đồng nhân dân chấp thuận hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho người dân khi thực hiện qua VNeID, với số tiền ngân sách hỗ trợ khoảng 9,7 tỷ đồng. Sáng kiến này không chỉ giảm gánh nặng chi phí cho người dân mà còn thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Những nỗ lực này đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, ước tính giảm hơn 10 tỷ đồng chi phí phục vụ tại trụ sở của các cơ quan nhà nước mỗi năm.

Phân định rõ ràng trách nhiệm giữa các cấp chính quyền

Bước sang giai đoạn 2026 - 2030, TP. Hà Nội xác định cải cách thể chế, với trọng tâm là phân cấp, phân quyền, là động lực chính để phát triển. TP. Hà Nội sẽ tập trung vào việc hoàn thiện chính sách, pháp luật để phân định rõ ràng trách nhiệm giữa các cấp chính quyền. Theo đó, những nhiệm vụ quản lý nhà nước cần giữ ở trung ương, những nhiệm vụ có thể giao cho cấp thành phố, quận, huyện, xã và cả những dịch vụ có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội sẽ được xác định một cách khoa học và hợp lý.

Để việc phân quyền không chỉ là hình thức, TP. Hà Nội sẽ đẩy mạnh rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, giảm bớt các đầu mối trung gian, tinh gọn bộ máy. Nguyên tắc “một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính” sẽ được áp dụng triệt để, nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. TP. Hà Nội cũng sẽ tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm, tạo điều kiện cho khu vực tư nhân tham gia sâu hơn vào các lĩnh vực công ích.

Về cải cách thủ tục hành chính, TP. Hà Nội cam kết kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định mới, đặc biệt là trong các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế... Mục tiêu là đảm bảo thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Trong lĩnh vực xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, TP. Hà Nội sẽ tiếp

tục hoàn thiện cơ chế chính sách, môi trường pháp lý để hỗ trợ phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp...

Việc phân cấp, phân quyền không chỉ là một mục tiêu trong cải cách thể chế mà còn là phương thức hiệu quả để hiện thực hóa chính quyền điện tử, chính quyền số tại TP. Hà Nội. Bằng việc hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế phối hợp liên thông và nâng cao năng lực quản lý của các cấp chính quyền địa phương, TP. Hà Nội đang tạo dựng nền tảng vững chắc để thúc đẩy sự phát triển bền vững và toàn diện. Đây là một cuộc cách mạng thể chế mang tính quyết định, hứa hẹn sẽ mang đến những thay đổi tích cực, tạo động lực mạnh mẽ cho Thủ đô trong hành trình vươn lên trở thành một đô thị hiện đại, văn minh, và đáng sống.

Nguồn: daibieunhandan.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

Ngày 07/8/2025, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định số 219/2025/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Sửa đổi Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động

Theo đó, Nghị định này sửa đổi theo hướng lồng ghép thủ tục báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài vào thủ tục nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động. Theo quy định mới, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động gồm:

Một là, Văn bản của người sử dụng lao động báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài và đề nghị cấp giấy phép lao động theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Hai là, Giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp, trừ trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế. Đối với giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước ngoài cấp được sử dụng trong trường hợp Việt Nam và quốc gia hoặc vùng lãnh thổ cấp giấy khám sức khỏe có điều ước hoặc thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau và thời hạn sử dụng của giấy khám sức khỏe đó không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp.

Ba là, Hộ chiếu còn thời hạn.

Bốn là, Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản xác nhận người lao động nước ngoài không phải là người đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp không quá 6 tháng, kể từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ, trừ trường hợp đã thực hiện liên thông thủ tục hành chính về cấp Phiếu lý lịch tư pháp và cấp giấy phép lao động theo quy định.

Năm là, 02 ảnh màu (kích thước 4cm x 6cm, phong nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính).

Sáu là, Giấy tờ chứng minh hình thức làm việc của người lao động nước ngoài là một trong các giấy tờ sau: a) Văn bản của người sử dụng lao động tại nước ngoài cử người lao động nước ngoài sang làm việc có thời hạn tại hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam và xác nhận đã được người sử dụng lao động tại nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng liên tục ngay trước khi vào Việt Nam làm việc đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP; b) Văn bản của người sử dụng lao động cử người lao động nước ngoài kèm hợp đồng hoặc thỏa thuận được ký kết đối với trường hợp người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam ở vị trí thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận về kinh tế, xã hội và tham gia thực hiện các gói thầu, dự án tại Việt Nam; c) Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết giữa đối tác Việt Nam và nước ngoài và văn bản chứng minh người lao động nước ngoài đã làm việc cho doanh nghiệp nước ngoài không có hiện diện

thương mại tại Việt Nam được ít nhất 24 tháng đối với trường hợp người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam ở vị trí là nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng; d) Trường hợp người lao động nước ngoài làm chào bán dịch vụ tại Việt Nam phải có văn bản của nhà cung cấp dịch vụ cử người lao động nước ngoài vào Việt Nam để đàm phán cung cấp dịch vụ; đ) Văn bản của người sử dụng lao động tại nước ngoài cử người lao động nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam và phù hợp với vị trí dự kiến làm việc đối với trường hợp được điều chuyển từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài sang Việt Nam làm việc trừ trường hợp di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp; e) Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam ở vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần, chủ sở hữu, thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn có giá trị góp vốn dưới 3 tỷ đồng phải có giấy tờ chứng minh là nhà quản lý theo quy định.

Bây là, Giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật theo quy định.

Thời gian cấp giấy phép lao động là 10 ngày

Nghị định nêu rõ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động, cơ quan có thẩm quyền xem xét chấp thuận nhu cầu và thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài. Trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Về thẩm quyền cấp giấy phép, Nghị định quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh tại địa phương nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc.

Trường hợp người lao động nước ngoài làm việc cho một người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi người sử dụng lao động có trụ sở chính có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định của pháp luật.

Theo quy định Nghị định số 70/2023/NĐ-CP thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng bổ sung trường hợp người lao động nước ngoài được các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận vào Việt Nam làm việc trong

các lĩnh vực: tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội thuộc đối tượng không cần cấp phép lao động.

15 trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động

Theo quy định tại Nghị định này, người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động gồm các trường hợp sau:

Một là, thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 154 của Bộ luật Lao động.

Hai là, là chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên của công ty trách nhiệm hữu hạn.

Ba là, là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên của công ty cổ phần.

Bốn là, vào Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyên môn và kỹ thuật hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng, thẩm định, theo dõi đánh giá, quản lý và thực hiện chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức theo quy định hay thỏa thuận trong các điều ước quốc tế về nguồn hỗ trợ phát triển chính thức đã ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước ngoài.

Năm là, phóng viên nước ngoài hoạt động thông tin báo chí được Bộ Ngoại giao xác nhận.

Sáu là, được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cử sang Việt Nam giảng dạy, làm nhà quản lý, giám đốc điều hành tại cơ sở giáo dục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức liên chính phủ đề nghị thành lập tại Việt Nam hoặc các cơ sở, tổ chức được thành lập theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia.

Bảy là, học sinh, sinh viên, học viên nước ngoài đang học tập tại các trường, cơ sở đào tạo ở Việt Nam hoặc nước ngoài có thỏa thuận thực tập hoặc thư mời làm việc cho người sử dụng lao động tại Việt Nam; học viên thực tập, tập sự trên tàu biển Việt Nam.

Tám là, thân nhân thành viên cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam được phép làm việc tại Việt Nam theo quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Chín là, có hộ chiếu công vụ vào làm việc cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

Mười là, người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại.

Mười một là, tình nguyện viên làm việc tại Việt Nam theo hình thức tự nguyện và không hưởng lương để thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và có xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Mười hai là, vào Việt Nam thực hiện thỏa thuận quốc tế mà cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh ký kết theo quy định của pháp luật.

Mười ba là, người lao động nước ngoài là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật thuộc một trong các trường hợp sau: a) Vào Việt Nam làm việc có tổng thời

gian dưới 90 ngày trong 01 năm, tính từ 01 tháng 01 đến ngày cuối cùng của năm; b) Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp: Di chuyển có thời hạn trong nội bộ doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam thuộc phạm vi 11 ngành dịch vụ theo biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam với tổ chức thương mại thế giới và đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng liên tục. Hiện diện thương mại bao gồm tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Mười bốn là, được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận vào Việt Nam để thực hiện các công việc sau: a) Giảng dạy, nghiên cứu, chuyển giao chương trình giáo dục quốc tế; b) Làm nhà quản lý, giám đốc điều hành, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài hoặc tổ chức liên chính phủ đề nghị thành lập tại Việt Nam.

Mười lăm là, được các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận vào Việt Nam làm việc trong các lĩnh vực: tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/8/2025.

Anh Cao

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Ngày 05/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 217/2025/NĐ-CP quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

Theo Nghị định, kiểm tra chuyên ngành là việc xem xét, đánh giá, xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền đối với việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của cơ quan, tổ chức, cá nhân (gọi là tổ chức, cá nhân) thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Hoạt động kiểm tra chuyên ngành nhằm chấn chỉnh và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật chuyên ngành; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và áp dụng hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý kịp thời hành vi vi phạm; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Qua kiểm tra chuyên ngành, yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan thanh tra có thẩm quyền tiến hành thanh tra khi cần thiết; nếu có dấu hiệu tội phạm thì kiến nghị khởi tố và chuyển hồ sơ vụ việc, tài liệu có liên quan đến cơ quan điều tra để xem xét, quyết định việc khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Nghị định quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành:

Thứ nhất, đối với người có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra chuyên ngành; Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của đối tượng kiểm tra chuyên ngành; Nhận hối lộ, quà tặng hoặc lợi ích vật chất, tinh thần dưới bất kỳ hình thức nào từ đối tượng kiểm tra chuyên

ngành; Sử dụng trái pháp luật thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình kiểm tra chuyên ngành; Lập biên bản kiểm tra sai sự thật, giả mạo hồ sơ, tài liệu; Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định.

Thứ hai, đối với đối tượng kiểm tra chuyên ngành và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan: Cản trở, chống đối, đe dọa, uy hiếp người thi hành công vụ trong quá trình kiểm tra chuyên ngành; Không chấp hành quyết định kiểm tra chuyên ngành, yêu cầu của Đoàn kiểm tra chuyên ngành; Che giấu, tiêu hủy, giả mạo tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung kiểm tra chuyên ngành; Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không đầy đủ, không kịp thời, không trung thực, thiếu chính xác cho Đoàn kiểm tra chuyên ngành; Đưa hối lộ, môi giới hối lộ; tác động làm sai lệch kết quả kiểm tra chuyên ngành; Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định.

Theo Nghị định, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

Người đứng đầu đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi được phân cấp, ủy quyền.

Chi cục trưởng và tương đương thuộc đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi được phân cấp quản lý.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân trong phạm vi được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước.

Chi cục trưởng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi được phân cấp quản lý.

Nghị định quy định, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, thực hiện hoạt động kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo, phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra chuyên ngành với hoạt động thanh tra theo quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Thanh tra; phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp với hoạt động kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan khác theo nguyên tắc trao đổi để thống nhất, trường hợp không thống nhất được thì báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cấp trên xem xét, quyết định.

Đề nghị cơ quan thanh tra có thẩm quyền tiến hành thanh tra trong trường hợp vụ việc có nội dung phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc khi cần thiết.

Người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra chuyên ngành khi có dấu hiệu vi phạm hoặc được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao.

Trường hợp cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước thì xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch.

Người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp tham mưu, phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra chuyên ngành với hoạt động thanh tra; phối hợp trong xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra với các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành khác; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển thông tin đến cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Anh Cao

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT THANH TRA

Ngày 05/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 216/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra.

Nghị định này gồm 12 Chương, 80 Điều, quy định chi tiết một số điều của Luật Thanh tra, bao gồm: Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo các điều ước quốc tế; thanh tra viên; thanh tra trực tuyến, từ xa; thanh tra lại; Đoàn thanh tra; trưng cầu giám định; yêu cầu tổ chức tín dụng phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra; thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, chiếm giữ, sử dụng trái pháp luật hoặc bị thất thoát do hành vi trái pháp luật gây ra; giải quyết khiếu nại trong hoạt động thanh tra; kiến nghị về nội dung kết luận thanh tra; kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra và việc giải quyết kiến nghị, phản ánh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra; chế độ, phụ cấp đối với thanh tra viên.

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhân ước; cơ quan thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra; Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn Thanh tra; thanh tra viên; đối tượng thanh tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trong đó, Nghị định quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế.

Cụ thể, theo Nghị định, Thanh tra Cơ yếu là cơ quan của Ban Cơ yếu Chính phủ, giúp Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong các lĩnh vực Ban Cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước về cơ yếu,

mật mã dân sự, chữ ký số chuyên dùng công vụ; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế) là cơ quan thanh tra của đơn vị thuộc bộ được thành lập theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, pháp luật có liên quan đến điều ước quốc tế; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế chịu sự chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Nghị định quy định trong lĩnh vực thanh tra, Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Một là, xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp cho ý kiến về chủ trương; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra;

Hai là, Thanh tra Cơ yếu thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ; thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực Ban Cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước về cơ yếu, mật mã dân sự, chữ ký số chuyên dùng công vụ;

Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, pháp luật có liên quan đến điều ước quốc tế của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

Ba là, thanh tra đối với vụ việc thuộc thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc sự cố, sự kiện, dấu hiệu bất thường theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

Bốn là, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật khác có liên quan;

Năm là, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của mình, quyết định xử lý về thanh tra của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp;

Sáu là, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra.

Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế còn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức

Thanh tra Cơ yếu có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, thanh tra viên và người làm công tác cơ yếu.

Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, thanh tra viên và công chức khác.

Chánh Thanh tra Cơ yếu do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái theo quy định của pháp luật về cơ yếu, Luật Thanh tra và quy định khác có liên quan sau khi có ý kiến bằng văn bản của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Chánh Thanh tra theo điều ước quốc tế do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái theo quy định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Tổ chức của Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức Chính phủ và quy định khác có liên quan. Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế có con dấu và tài khoản riêng.

Theo Nghị định, các cơ quan Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế gồm: Thanh tra An toàn bức xạ và hạt nhân; thanh tra Chứng khoán Nhà nước; thanh tra Hàng hải Việt Nam; thanh tra Hàng không Việt Nam.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Cao Tuấn Anh - Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Thành Long ký ban hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg của quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Quyết định này quy định mục đích, nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cấp xã trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời đánh giá tình hình thực tiễn và có các giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại, nâng cao hiệu quả hoạt động chính quyền cấp xã; nâng cao ý thức tìm hiểu và chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

Tiêu chí tiếp cận pháp luật

Quyết định quy định 03 tiêu chí đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bao gồm:

Tiêu chí 1 về ban hành văn bản quy phạm pháp luật gồm các chỉ tiêu:

Thứ nhất, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thứ hai, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thứ ba, thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tiêu chí 2 về tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật gồm các chỉ tiêu:

Thứ nhất, thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;

Thứ hai, thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;

Thứ ba, thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;

Thứ tư, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;

Thứ năm, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Thứ sáu, bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;

Thứ bảy, thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Tiêu chí 3 về hòa giải ở cơ sở gồm các chỉ tiêu:

Thứ nhất, thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

Thứ hai, các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

Thứ ba, có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở;

Thứ tư, bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận, công khai cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Quyết định quy định, việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện hằng năm. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt của từng tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; niêm yết hoặc đăng tải công khai kết quả tự đánh giá trong ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn; gửi hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến Sở Tư pháp trước ngày 25/11 của năm đánh giá.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tổ chức thẩm định bằng hình thức phù hợp, xây dựng báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của từng đơn vị cấp xã; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bao gồm: Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (nếu có); biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng tải kết quả công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố trong ít nhất là 30 ngày liên tục; thông báo trên hệ thống truyền thanh của cấp xã (nếu có) trong ít nhất là 03 ngày liên tục và đăng tải trên cổng (hoặc Trang) Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1666/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 về việc bổ nhiệm lại ông Vũ Chiến Thắng giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 21/8/2025.

Kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nhà máy điện hạt nhân:

Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 06/8/2025 về việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nhà máy điện hạt nhân (Ban Chỉ đạo).

Cụ thể, Quyết định số 1689/QĐ-TTg sửa đổi thành phần Ban Chỉ đạo tại Điều 3 Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nhà máy điện hạt nhân như sau:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn là Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo. Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên là Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Huỳnh Thành Đạt; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định; Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hoàng Long; Thứ trưởng Bộ Tài chính Đỗ Thành Trung; Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam Huỳnh Chiến Thắng; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Văn Phúc; Thứ trưởng Bộ Công an Phạm Thế Tùng; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tú; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Hằng; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Công Thành; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Minh Hà; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Mạnh Khương; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Ngọc Cảnh; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học - Công nghệ và Môi trường Quốc hội Tạ Đình Thi; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Sỹ Hiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Trần Quốc Nam; Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam Đặng Hoàng An; Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam Nguyễn Anh Tuấn; Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam Lê Mạnh Hùng; Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam Lê Ngọc Sơn; Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Ngô Hoàng Ngân; Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Vũ Anh Tuấn

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06/8/2025. Quyết định này là một bộ phận của Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

Kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật:

Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ.

Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Bộ trưởng Bộ Tư pháp (Phó Chủ tịch Hội đồng Thường trực); Thứ trưởng Bộ Tư pháp; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Hội đồng mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam. Ngoài ra, Hội đồng còn mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức làm Ủy viên Hội đồng: Ban Nội chính Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

Bổ sung 5 thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách:

Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 về việc bổ sung thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách.

Theo đó, Quyết định bổ sung 5 thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách gồm các ông:

1. Ông Phạm Quang Vinh, nguyên Thứ trưởng Bộ Ngoại giao;
2. Ông Lê Nam Thắng, nguyên Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;
3. Ông Nguyễn Anh Trí, nguyên Viện trưởng Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương;
4. Ông Lê Xuân Nghĩa, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
5. Ông Võ Trí Thành, nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.

Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách thực hiện theo Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 24/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Hội đồng Tư vấn chính sách.

Giải thể Ban Chỉ đạo quốc gia về xây dựng các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt:

Quyết định số 1693/QĐ-TTg ngày 07/8/2025 về việc giải thể Ban Chỉ đạo quốc gia về xây dựng các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính quyết định giải thể Ban Chỉ đạo quốc gia về xây dựng các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 56/QĐ-TTg ngày 11/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ, kể từ ngày 07/8/2025.

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về xây dựng các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Đặng Quyết Tiến, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt.

Ông Nguyễn Quốc Hưng, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán.

Ông Phùng Quốc Chí, Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước tham gia Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ Tài chính được điều động, giới thiệu để giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm (chuyên trách) thường trực Ủy ban Kiểm tra, Đảng ủy Bộ Tài chính, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Bùi Văn Lương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Hoàng Thu Trang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn